

**TỈNH ỦY BẮC GIANG
CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA**



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ NĂM 2023**

TÊN ĐỀ TÀI:

"Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang"

Chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Trương Quang Hưng

Cơ quan quản lý đề tài: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Thời gian thực hiện đề tài: Từ tháng 02/2023 - 11/2023

Tháng 11 năm 2023

TỈNH ỦY BẮC GIANG
CƠ QUAN ỦY BAN KIỂM TRA

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ NĂM 2023

TÊN ĐỀ TÀI:

"Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang"

Chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Trương Quang Hưng

Cơ quan quản lý đề tài: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Thời gian thực hiện đề tài: Từ tháng 02/2023 - 11/2023

Người thực hiện
Chủ nhiệm đề tài



Trương Quang Hưng



Xác nhận của cơ quan chủ trì



PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC

PHẠM VIỆT DŨNG

Tháng 11 năm 2023

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	7
1. Sự cần thiết của đề tài	7
2. Mục tiêu nghiên cứu	9
II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	9
1. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	9
2. Nội dung nghiên cứu	10
3. Phương pháp nghiên cứu	10
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	13
1. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở	13
2. Nội dung, đối tượng, cách tiến hành kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở	16
3. Thực trạng cơ cấu tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong đảng bộ tỉnh	32
4. Kinh nghiệm về xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương trong và ngoài tỉnh	39
5. Những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh	46
6. Một số thuận lợi, khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn	50
7. Khó khăn, vướng mắc	51
8. Nguyên nhân chủ yếu của những khó khăn vướng mắc trong hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn	52
9. Đánh giá công tác nghiên cứu xây dựng các nội dung của đề tài	53
10. Đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới	57
11. Một số kiến nghị, đề xuất về xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thời gian tới	59
IV- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	60
1. Kết luận	60
2. Kiến nghị	61

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Stt	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	UBKT	Ủy ban kiểm tra
2	BTV	Ban Thường vụ
3	UBND	Ủy ban nhân dân
4	HĐND	Hội đồng nhân dân
5	MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
6	THPT	Trung học phổ thông
7	HTX	Hợp tác xã
8	CN	Chủ nhiệm
9	PCN	Phó Chủ nhiệm
10	NV	Nghiep vụ
11	CT	Chủ tịch
12	ĐU	Đảng ủy

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ

Tên đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên của UBKT các cấp trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn tới.

- **Chủ nhiệm Đề tài:** Trương Quang Hưng
- **Đơn vị chủ trì Đề tài:** Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
- **Địa chỉ:** Số 12, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang.
- **Thời gian thực hiện:** 10 tháng (từ tháng 02 đến tháng 11/2023).
- **Danh sách thành viên thực hiện đề tài:**

TT	Họ và tên	Chức vụ, cơ quan	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài
1	Thạc sĩ Trương Quang Hưng	Ủy viên UBKT Tỉnh ủy	Chủ nhiệm	10 tháng
2	Thạc sĩ Nguyễn Việt Cường	Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ tổng hợp, Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	Thư ký	10 tháng
3	Cử nhân Nguyễn Minh Tươi	Phòng NV III, Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	Thành viên	08 tháng
4	Cử nhân Nguyễn Duy Hạnh	Phòng NV II, Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	Thành viên	08 tháng
5	Thạc sĩ Ngụy Phan Hưng	Phòng NV III, Cơ quan UBKT Tỉnh ủy	Thành viên	08 tháng
6	Cử nhân Trương Thị Nguyệt Ánh	Kế toán	Thành viên	10 tháng

I- ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sự cần thiết của đề tài

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi... Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích... Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha”. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”.

Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng, là một khâu quan trọng của tổ chức thực hiện, là biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu ... Lãnh đạo mà không kiểm tra, giám sát thì coi như không lãnh đạo. Công tác kiểm tra, giám sát có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng. Kiểm tra, giám sát và giữ gìn kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng. Các tổ chức, từ cơ quan đảng, nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ... đều phải đặt dưới sự kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền, không có ngoại lệ. Mặt khác, công tác kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng nên cùng với đổi mới phương thức, nội dung lãnh đạo của Đảng thì việc đổi mới, hoàn thiện mô hình UBKT các cấp là tất yếu khách quan.

Nhận thức rõ ý nghĩa, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh; những năm qua, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh, đặc biệt là thường xuyên quan tâm công tác tham mưu về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp cơ sở, trực tiếp nhất là đối với 209 đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 02 văn bản quan trọng, đó là: Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 31/3/2016 về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2016-2020” và Đề án số 01-ĐA/TU ngày 14/7/2016 về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp cơ sở trong Đảng bộ tỉnh

giai đoạn 2016-2020". Sau một nhiệm kỳ triển khai thực hiện Chỉ thị và Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh đã được nâng lên rõ rệt, đặc biệt đã khắc phục nhiều hạn chế, yếu kém ngay từ cấp cơ sở. Cùng với đó, các cấp ủy thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ kiểm tra cơ sở đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng nâng lên; tỉnh đã trích ngân sách để hỗ trợ hoạt động đối với mỗi ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn 4 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được; công tác kiểm tra giám sát ở cấp cơ sở trong Đảng bộ tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế như:

Vẫn còn cấp ủy cơ sở có biểu hiện thiếu quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nên kết quả thực hiện còn hạn chế; tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát là cảnh báo và phòng ngừa chưa được phát huy; nhiều vi phạm ở cơ sở chậm được phát hiện hoặc được phát hiện thông qua phương tiện thông tin đại chúng, đơn thư, không phải kết quả công tác kiểm tra, giám sát. Ngoài ra, một số cấp ủy cơ sở chưa chủ động, thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Việc triển khai, hướng dẫn thực hiện bộ quy trình kiểm tra, giám sát và hệ thống mẫu các văn bản nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát một số nơi chưa thường xuyên, kịp thời (Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động...). Chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn chưa cao, chưa chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra, giám sát. Việc đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên nên hiệu quả khắc phục các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát còn thấp.

Một số cấp ủy chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo UBKT thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; UBKT cơ sở chưa tích cực, chủ động trong việc phát hiện, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm nên kết quả còn hạn chế. Một số UBKT cơ sở kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm còn mang tính hình thức, chạy theo thành tích (kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm sinh con thứ 3, đảng viên tự ý bỏ sinh hoạt Đảng không lý do...).

Do vậy, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 về "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo", trong đó xác định nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh như: Ủy ban

Kiểm tra Tỉnh ủy đã đề xuất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nâng mức hỗ trợ hoạt động đối với mỗi ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn từ 04 triệu đồng/năm lên 06 triệu đồng/năm và được thực hiện kể từ năm 2022; đồng thời tiến hành nghiên cứu khảo sát, đánh giá mô hình tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng thống nhất trong thời gian tới.

Trước yêu cầu nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thì việc nghiên cứu Đề tài: *"Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang"* là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Khảo sát, đánh giá thực trạng mô hình cơ cấu tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn, từ đó đề xuất giải pháp xây dựng cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Khảo sát, đánh giá thực trạng mô hình cơ cấu tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.
- Phân tích những yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.
- Đề xuất giải pháp xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thời gian tới.
- Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thời gian tới.

II- ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

1.1. Đối tượng nghiên cứu: Cơ cấu tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh.

1.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian: Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
- Về thời gian: Số liệu năm 2021, 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 (có so sánh, đối chiếu với số liệu của nhiệm kỳ 2015 - 2020).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung 1: Thực hiện công tác điều tra

** Nội dung 1.1: Xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra và tổ chức điều tra, khảo sát*

Nghiên cứu xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra với 30 chỉ tiêu (*Mẫu số 1: 15 chỉ tiêu; Mẫu số 2: 15 chỉ tiêu*), 04 nội dung sau:

(1) Hiệu quả mô hình hiện tại ủy ban kiểm tra cấp cơ sở.

(2) Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp cơ sở.

(3) Mô hình ủy ban kiểm tra cơ sở như thế nào (số lượng, cơ cấu) để đạt chất lượng, hiệu quả cao.

(4) Gợi ý những yếu tố để tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp cơ sở.

- Tiến hành điều tra 1.000 phiếu (thực tế tiến hành điều tra 1.835 phiếu) tại các huyện ủy, thành ủy; cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, với đối tượng là:

+ **Mẫu phiếu số 1:** Đối tượng hỏi là các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy và thành viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

+ **Mẫu phiếu số 2:** Đối tượng hỏi là các đồng chí ủy viên ban thường vụ và thành viên ủy ban kiểm tra cấp huyện, thành phố.

** Nội dung 1.2: Thực hiện công tác điều tra, phân tích số liệu điều tra*

- Điều tra để khảo sát, đánh giá thực trạng mô hình cơ cấu tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

- Tiến hành tổng hợp số liệu phiếu điều tra.

- Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra

- Trên cơ sở các thông tin, số liệu điều tra... tiến hành đánh giá một số nội dung:

+ Thực trạng (*ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân hạn chế...*) mô hình cơ cấu tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

+ Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra cấp cơ sở.

Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức và giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thời gian tới.

2.2. Nội dung 2: Xây dựng 06 báo cáo chuyên đề

- Chuyên đề 1: Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

Nghiên cứu cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động, nội dung, đối tượng, cách tiến hành kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở.

- Chuyên đề 2: Thực trạng cơ cấu tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

Nghiên cứu thực trạng, thu thập thông tin, số liệu; phân tích đánh giá cơ cấu tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn năm 2021, 2022 và 06 tháng đầu năm 2023; chỉ ra những ưu điểm, hạn chế; nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế...

- Chuyên đề 3: Những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào thực trạng cơ cấu tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong thời gian qua để chỉ ra những nhân tố tác động, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

- Chuyên đề 4: Một số kinh nghiệm về xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương trong và ngoài tỉnh.

Để có thêm cơ sở trong tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng chỉ đạo xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn, Tổ nghiên cứu đề tài khoa học đã tham mưu, đề xuất với Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở tỉnh Sơn La, tỉnh Hà Nam. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tổ chức đoàn công tác đi học tập, nghiên cứu thực tế tại tỉnh Sơn La và Hà Nam.

Đồng thời tại địa bàn tỉnh, qua theo dõi, nắm bắt và khảo sát thực tiễn, Tổ nghiên cứu đề tài khoa học đã làm việc với Thường trực Huyện ủy Lạng Giang, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Lạng Giang trong xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Qua việc nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại 02 tỉnh và khảo sát thực tiễn tại 01 địa phương trong tỉnh, Tổ nghiên cứu đề tài đã học tập được một số kinh nghiệm, có thể tham khảo, vận dụng để đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Chuyên đề 5: Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

Từ cơ sở lý luận, một số kinh nghiệm về xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương trong và ngoài tỉnh và những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn năm 2021, 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 đề ra các giải pháp cụ thể nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo.

- Chuyên đề 6: Một số kiến nghị, đề xuất về xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thời gian tới.

Từ cơ sở lý luận, một số kinh nghiệm về xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương trong và ngoài tỉnh và những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn năm 2021, 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 kiến nghị, đề xuất xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thời gian tới.

2.3. Nội dung 3: Tổ chức 02 hội thảo khoa học

- **Hội thảo 1:** Thành phần Chủ nhiệm đề tài, các thành viên; lãnh đạo, ủy viên UBKT Tỉnh ủy; lãnh đạo UBKT huyện ủy Yên Dũng, Lạng Giang, Tân Yên, Việt Yên và thành phố Bắc Giang và Thường trực một số đảng ủy, UBKT cơ sở,...

- **Hội thảo 2:** Thành phần Chủ nhiệm đề tài, các thành viên; lãnh đạo, ủy viên UBKT Tỉnh ủy; lãnh đạo UBKT huyện ủy Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động, Yên Thế, Hiệp Hòa và Thường trực một số đảng ủy, UBKT cơ sở,...

Tổ chức hội thảo để lấy ý kiến thảo luận, đóng góp của các chuyên gia, đại diện cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp về thực trạng hoạt động, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn.

2.4. Nội dung 4: Viết báo cáo kết quả đề tài

Từ kết quả của công tác điều tra, hội thảo, các báo cáo chuyên đề để xây dựng báo cáo kết quả của nghiên cứu đề tài.

Sau khi Đề tài được nghiệm thu đạt kết quả sẽ đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp thống kê, phân tích tài liệu: Tìm kiếm, thu thập thông tin, báo cáo, tài liệu, số liệu có liên quan đến nội dung nghiên cứu.

3.2. Phương pháp điều tra, phỏng vấn:

- Điều tra, đánh giá thông qua phiếu điều tra; Tổng hợp xử lý số liệu điều tra.
- Đối tượng điều tra, phỏng vấn: Các đồng chí là ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy; thành viên ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy; thường trực đảng ủy và thành viên ủy ban kiểm tra đảng ủy các xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh ...

3.3. Phương pháp chuyên gia: Tổ chức Hội thảo khoa học lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia đánh giá.

III- KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

Căn cứ vào Điều 31 Điều lệ Đảng và Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng ban hành kèm theo Quyết định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XII), tổ chức và chế độ hoạt động của UBKT đảng ủy cơ sở, như sau:

1.1. Tổ chức

1.1.1. Nguyên tắc tổ chức

a- Các đảng ủy cơ sở được lập UBKT. UBKT đảng ủy cơ sở do hội nghị đảng ủy cơ sở bầu gồm một số đồng chí trong đảng ủy và một số đồng chí ngoài đảng ủy.

b- Đảng ủy bầu ủy viên UBKT trước; sau đó bầu chủ nhiệm UBKT trong số ủy viên UBKT. Phó chủ nhiệm UBKT do UBKT bầu trong số ủy viên UBKT. Việc bầu cử được tiến hành bằng phiếu kín. Các thành viên UBKT và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y.

- Nhiệm kỳ hoạt động của UBKT đảng ủy cơ sở theo nhiệm kỳ của đảng ủy cơ sở. UBKT khoá mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu; nhận bàn giao từ UBKT khoá trước. Nếu điều động chủ nhiệm UBKT sang công tác khác phải

được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý.

- Nếu điều động phó chủ nhiệm hoặc ủy viên UBKT sang công tác khác, cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy cấp dưới phải trao đổi với UBKT cấp trên trực tiếp trước khi thực hiện và sau khi điều động phải kịp thời bầu bổ sung để bảo đảm sự hoạt động liên tục của UBKT.

1.1.2. Cơ cấu tổ chức và số lượng ủy viên

a- UBKT của đảng ủy cơ sở có số lượng từ 03 đến 05 ủy viên (do đảng ủy cơ sở quyết định), trong đó đồng chí phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy làm chủ nhiệm. Trường hợp không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí phó bí thư làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm là cấp ủy viên hoặc đảng viên.

b- Các ủy viên khác có thể là cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách công tác đoàn thể, bí thư chi bộ, thanh tra nhân dân, ở đảng ủy bộ phận và chi bộ không lập UBKT, tập thể cấp ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và phân công một cấp ủy viên phụ trách. Ngoài ra có thể lựa chọn phân công một số đảng viên có điều kiện giúp đồng chí cấp ủy viên phụ trách làm công tác kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

1.1.3. Phân công trong UBKT

Việc phân công trong UBKT phải tùy thuộc vào tình hình cụ thể ở cơ sở, nhưng nói chung có thể phân công như sau:

a- Chủ nhiệm phụ trách chung, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở, nhất là những nhiệm vụ quan trọng; chuẩn bị nội dung và chủ trì các cuộc hội nghị của UBKT.

b- Phó chủ nhiệm có thể phụ trách một số nhiệm vụ nhất định, một số chi bộ hoặc giúp chủ nhiệm thực hiện những nhiệm vụ trên.

c- Các ủy viên, tùy tình hình mà phân công cho phù hợp.

1.1.4. Chế độ làm việc

a- UBKT làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. UBKT có thể ủy quyền cho đồng chí chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm giải quyết một số việc cụ thể.

b- Ủy ban kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo của đảng ủy cơ sở; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT. UBKT phải báo cáo với đảng ủy về tình hình, nhiệm vụ công tác của UBKT từng thời gian; nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, quyết định của đảng ủy về quy chế làm việc của UBKT và các nhiệm vụ do đảng ủy giao; chịu sự kiểm tra, giám sát của đảng ủy về mọi hoạt động của mình.

c- UBKT làm việc dưới sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của UBKT cấp trên.

UBKT đảng ủy cơ sở phải chấp hành các nội dung chỉ đạo của ủy ban kiểm cấp trên. Trường hợp giữa UBKT và đảng ủy có ý kiến khác nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT theo quy định của Điều lệ Đảng mà không tự giải quyết được, thì UBKT phải chấp hành kết luận, quyết định của cấp ủy, đồng thời báo cáo UBKT cấp trên. Trường hợp UBKT cấp trên có ý kiến khác với UBKT cấp dưới thì UBKT cấp trên báo cáo cấp ủy cấp mình xem xét, quyết định.

1.2. Nhiệm vụ

1.2.1. Nhiệm vụ do Điều 32 Điều lệ Đảng quy định

(1) Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

(2) Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng.

(3) Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

(4) Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy quyết định thi hành kỷ luật.

(5) Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng.

(6) Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp".

1.2.2. Nhiệm vụ do đảng ủy giao

Trong công tác lãnh đạo cũng như trong công tác xây dựng Đảng, tùy tình hình và yêu cầu cụ thể từng công việc, từng thời gian, đảng ủy cơ sở giao nhiệm vụ cho các ban của đảng ủy, trong đó có UBKT, những nhiệm vụ này thường có quan hệ trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của từng ban. Cho nên, ngoài nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, UBKT còn phải làm tốt nhiệm vụ do đảng ủy giao.

1.2.3. Nhiệm vụ tham mưu cho đảng ủy cơ sở

a- Cùng với các ban xây dựng Đảng tham mưu, giúp đảng ủy tiến hành công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng. Cụ thể là giúp đảng ủy đề ra

phương hướng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy; định kỳ nghe các tổ chức đảng báo cáo tình hình và giải quyết các yêu cầu của các tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát và việc thi hành kỷ luật; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra (tháng, quý, năm) cho cấp ủy; lập kế hoạch tiến hành từng cuộc kiểm tra để cấp ủy tiến hành kiểm tra; chủ trì hoặc tham gia các cuộc kiểm tra do cấp ủy giao.

b- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Qua đó, rút ra những vấn đề cần thiết về xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

1.3. Quyền hạn

UBKT đảng ủy cơ sở được yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; được cử thành viên UBKT dự các cuộc họp của các tổ chức đảng cấp dưới (đảng ủy bộ phận, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận...).

Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện có những quyết định, kết luận, hoặc việc làm trái với Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và vi phạm phẩm chất, đạo đức của đảng viên, vi phạm tiêu chuẩn cấp ủy viên, vi phạm những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm, đã, đang hoặc sẽ gây tác hại nghiêm trọng thì UBKT được quyền yêu cầu tổ chức đảng nơi được kiểm tra, giám sát đình chỉ thi hành quyết định hoặc việc làm sai trái đó, đồng thời báo cáo kịp thời để đảng ủy xem xét, giải quyết.

2. Nội dung, đối tượng, cách tiến hành kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở

2.1. Kiểm tra đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên (gọi tắt là kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm)

2.1.1. Nội dung

Tiêu chuẩn đảng viên; tiêu chuẩn cấp ủy viên; nhiệm vụ đảng viên được quy định ở Điều 1, Điều 2 và Điều 12, Điều Lệ Đảng. Phải căn cứ đảng viên có dấu hiệu vi phạm vấn đề gì trong các nội dung trên thì xác định đó là nội dung cụ thể cần kiểm tra, kết luận. Chú ý phát hiện và kiểm tra các dấu hiệu vi phạm chủ yếu sau:

- a- Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- b- Việc chấp hành nhiệm vụ được giao.
- c- Việc chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước về những việc mà

đảng viên, cán bộ, công chức không được làm.

d- Việc giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng.

d- Việc giữ gìn đoàn kết, thống nhất nội bộ.

2.1.2. Đối tượng

UBKT đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra các đảng viên trong đảng bộ khi có dấu hiệu vi phạm trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, đảng viên là cán bộ do đảng ủy cơ sở quản lý. Trường hợp đảng viên có dấu hiệu vi phạm là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý (*bí thư, phó bí thư*) thì UBKT đảng ủy cơ sở đề nghị UBKT cấp trên tiến hành kiểm tra, có sự phối hợp với đảng ủy và UBKT của đảng ủy cơ sở. Trường hợp đảng viên được kiểm tra là ủy viên thường vụ đảng ủy cơ sở thì do UBKT đảng ủy cơ sở chủ trì kiểm tra, có sự chỉ đạo, giúp đỡ của UBKT cấp trên.

2.1.3. Cách tiến hành.

Cần thực hiện các việc sau đây:

a- Qua khảo sát tình hình, qua thực hiện nhiệm vụ giám sát và qua thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra hoặc qua các nguồn thông tin khác mà phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì UBKT lập kế hoạch kiểm tra; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra; lập tổ kiểm tra hoặc phân công cán bộ tiến hành kiểm tra, thông báo nội dung kiểm tra (*gồm những điểm chính trong: kế hoạch kiểm tra*) cho đảng viên được kiểm tra và cấp ủy, chi bộ quản lý đảng viên đó.

b- Trao đổi thống nhất với cấp ủy, chi bộ (*quản lý đảng viên*) về kế hoạch và cách tiến hành kiểm tra.

Hướng dẫn tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo giải trình nội dung kiểm tra bằng văn bản. Thu thập tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; tiến hành thẩm tra, xác minh những vấn đề cần thiết.

c- Đảng viên được kiểm tra trình bày báo cáo giải trình trước chi bộ về nội dung kiểm tra, trừ vấn đề liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước. Đảng viên được kiểm tra là đảng ủy viên đảng ủy bộ phận hoặc là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, sau khi trình bày ở chi bộ có phải trình bày ở đảng ủy bộ phận (*nếu có*) nữa hay không, do UBKT đảng ủy cơ sở quyết định. Tại hội nghị chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận (*nếu có*), tổ (*hoặc cán bộ*) kiểm tra bổ sung, gợi ý những vấn đề đề chi bộ, đảng ủy xem xét. Hội nghị chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận (*nếu có*) có trách nhiệm góp ý làm rõ đúng, sai. Trường hợp kết luận có vi phạm đến

mức phải xử lý kỷ luật thì chỉ bộ hoặc đảng ủy bộ phận biểu quyết đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật.

Nếu thấy kết luận của tổ chức đảng là đúng và chứng cứ đầy đủ thì tổ (hoặc cán bộ) kiểm tra chấp thuận; nếu thấy có nội dung nào đó chưa rõ thì tổ hoặc cán bộ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh để có cơ sở kết luận chính xác. Tổ (hoặc cán bộ) kiểm tra trao đổi với đảng viên được kiểm tra và tổ chức đảng quản lý đảng viên đó về dự kiến kết luận của mình. Trường hợp đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện đảng ủy cơ sở gặp để nghe đảng viên trình bày ý kiến trước khi báo cáo đảng ủy xem xét, quyết định.

d- Tổ (hoặc cán bộ) kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra (bằng văn bản) với UBKT của đảng ủy cơ sở để xem xét, kết luận. Trường hợp đảng ủy kiểm tra thì UBKT giúp đảng ủy chuẩn bị nội dung kết luận. UBKT báo cáo đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp trên quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền. Thông báo kết quả kiểm tra và công bố quyết định thi hành kỷ luật (nếu có); báo cáo kết quả kiểm tra lên đảng ủy cơ sở và UBKT cấp trên. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thông báo kết luận kiểm tra và quyết định thi hành kỷ luật (nếu có).

đ- Lập và lưu trữ hồ sơ. Nếu đảng viên vi phạm bị thi hành kỷ luật thì lưu vào hồ sơ kỷ luật.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng (gọi tắt là kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm)

2.2.1. Nội dung

Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng bao gồm nhiều nội dung. Vì vậy, khi phát hiện tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành nội dung nào thì xác định đó là nội dung cần kiểm tra. Lưu ý tập trung vào một số nội dung chính sau đây:

a- Việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b- Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, sinh hoạt đảng.

c- Việc ban hành và thực hiện nghị quyết.

d- Việc tự phê bình và phê bình, xây dựng, đoàn kết, thống nhất nội bộ.

2.2.2. Đối tượng

UBKT của đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra các chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận khi có dấu hiệu vi phạm về những nội dung trên.

2.2.3. Cách tiến hành.

a- UBKT lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng kiểm tra, mốc thời gian và thời gian kiểm tra; lập tổ kiểm tra. Nếu kết hợp kiểm tra cá nhân đảng viên có liên quan trực tiếp đến nội dung kiểm tra thì cần ghi vào thông báo và kế hoạch kiểm tra. Thu thập, nghiên cứu những nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nội dung kiểm tra.

b- Thông báo bằng văn bản về kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra (nếu có) để thống nhất kế hoạch, cách tiến hành và chuẩn bị báo cáo giải trình bằng văn bản; báo cáo với thường trực đảng ủy cấp mình về kế hoạch kiểm tra để có sự chỉ đạo chặt chẽ cuộc kiểm tra.

c- Tổ chức hội nghị để nghe tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo giải trình. Cụ thể:

Nếu đối tượng kiểm tra là chi ủy thì phải báo cáo trước tập thể chi bộ và tổ kiểm tra.

Nếu đối tượng kiểm tra là chi bộ hoặc đảng ủy bộ phận thì phải báo cáo trước đại diện của đảng ủy cơ sở và tổ kiểm tra.

Tại hội nghị, đại diện đảng ủy và tổ kiểm tra bổ sung, gợi ý những vấn đề cần làm rõ để chi bộ, chi ủy hoặc đảng ủy bộ phận thảo luận và kết luận. Nếu có vấn đề chưa kết luận được thì tổ kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh. Có thể lấy ý kiến đóng góp của các đoàn thể chính trị - xã hội, đảng viên và quần chúng đối với tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra.

Nếu kết luận tổ chức đảng hoặc đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý thì hướng dẫn tổ chức đảng được kiểm tra tự biểu quyết hình thức kỷ luật đối với mình hoặc biểu quyết hình thức kỷ luật đối với đảng viên vi phạm (nếu có).

- Tổ kiểm tra trao đổi dự kiến kết luận với tổ chức đảng được kiểm tra. Nếu có vấn đề còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo UBKT xem xét, kết luận. Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì đại diện đảng ủy gặp để nghe đảng viên, đại diện tổ chức đảng đó trình bày ý kiến trước khi báo cáo đảng ủy xem xét, quyết định.

d- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra, UBKT kết luận ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) đối với nội dung được kiểm tra; kiến nghị những vấn đề cần xem xét, giải quyết; đề nghị đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đối với

trường hợp tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý.

Thông báo kết quả kiểm tra và công bố quyết định thi hành kỷ luật (nếu có) đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên được kiểm tra để chấp hành. Báo cáo kết quả kiểm tra lên đảng ủy cơ sở và UBKT cấp trên. UBKT rút kinh nghiệm về cuộc kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của UBKT.

e- Lập và lưu trữ hồ sơ.

2.3. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra

2.3.1. Nội dung

Kiểm tra việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra mà đảng ủy đã xác định cho tổ chức đảng cấp dưới trong từng thời gian đối với việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.3.2. Đối tượng

UBKT đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra các chi ủy, chi bộ... trong đảng bộ, nhưng trước hết cần kiểm tra những chi ủy, chi bộ... chưa làm tốt hoặc có khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

2.3.3. Cách tiến hành.

a- Qua khảo sát, nắm tình hình, UBKT lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra, lập tổ và phân công cán bộ kiểm tra. Thông báo bằng văn bản kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đảng được kiểm tra, gợi ý những nội dung cần báo cáo, những tài liệu cần chuẩn bị đối với cuộc kiểm tra.

b- Tổ kiểm tra trao đổi, thống nhất kế hoạch và cách tiến hành kiểm tra với tổ chức đảng được kiểm tra. Thu thập, nghiên cứu tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra. Tổ chức đảng được kiểm tra báo cáo nội dung kiểm tra. Tổ kiểm tra bổ sung, gợi ý những vấn đề cần làm rõ qua thẩm tra, xác minh để tổ chức đảng được kiểm tra thảo luận và kết luận đúng ưu điểm, khuyết điểm, khó khăn, thuận lợi... trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

c- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra để UBKT xem xét, kết luận.

Thông báo bằng văn bản kết luận cho tổ chức đảng được kiểm tra. Đồng thời, báo cáo đảng ủy và UBKT cấp trên. Trường hợp cần thiết, UBKT cử đại diện đến thông báo trực tiếp với tổ chức đảng được kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc tổ chức đảng được kiểm tra thực hiện những kiến nghị của UBKT.

d- Lập và lưu trữ hồ sơ.

2.4. Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nghị quyết của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương

2.4.1. Đối tượng giám sát

a- Đối với tổ chức đảng: Các tổ chức đảng là đối tượng giám sát của UBKT đảng ủy cơ sở là các ban đảng, văn phòng đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận.

b- Đối với đảng viên: UBKT đảng ủy cơ sở giám sát cấp ủy viên cùng cấp, kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở, đảng viên trong đảng bộ, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý.

2.4.2. Nội dung giám sát

a- Giám sát đối với tổ chức đảng

- Giám sát các ban đảng, văn phòng đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi bộ trong đảng bộ cơ sở, chi bộ trong đảng bộ bộ phận trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy cấp trên và của cấp ủy cấp mình; việc thực hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện quy chế làm việc; thực hiện chương trình, kế hoạch công tác toàn khoá, hàng năm của cấp ủy, tổ chức đảng trên các lĩnh vực và công tác cán bộ.

- Việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình.

b- Giám sát đối với đảng viên:

- Việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Việc thực hiện tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; việc giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Thực hiện những điều cán bộ, công chức và đảng viên không được làm.

- Thực hiện chế độ kê khai và công khai tài sản của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Việc chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy (đối với cấp ủy viên cùng cấp).

2.4.3. Cách tiến hành giám sát

- Thành viên UBKT đảng ủy cơ sở được dự các cuộc họp của cấp ủy cùng cấp.
- Thành viên ủy ban theo dõi địa bàn, lĩnh vực dự các cuộc họp, hội nghị thường kỳ, đột xuất của đảng ủy bộ phận; các hội nghị của chi ủy, chi bộ trực thuộc.
- Trực tiếp thường xuyên theo dõi địa bàn, lĩnh vực, nắm vững tình hình phục vụ cho việc phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới.
- Tham gia các tổ công tác của cấp ủy cơ sở.
- Thông qua báo cáo, thông báo kết quả các cuộc kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp trên; thông qua báo cáo kết quả tự phê bình, phê bình của các chi bộ, đảng bộ bộ phận gửi UBKT đảng ủy cơ sở.
- Tổ chức lấy ý kiến về tổ chức đảng và đảng viên bằng hình thức thích hợp.

Trao đổi, nắm tình hình từ các chi bộ trong cơ quan bảo vệ pháp luật, các đoàn thể chính trị - xã hội; thông qua phản ánh của quần chúng, các phương tiện thông tin đại chúng và đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng để nắm tình hình về tổ chức đảng và đảng viên.

Thông qua các văn bản, báo cáo của cấp ủy, tổ chức năng cấp dưới gửi UBKT cấp trên.

2.4.4. Thẩm quyền và trách nhiệm

Thành viên UBKT được yêu cầu các đảng ủy bộ phận, chi bộ, chi ủy, các ban của đảng ủy cơ sở và đảng viên giải trình, cung cấp văn bản, tài liệu, báo cáo về các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm giám sát được giao; có trách nhiệm bảo mật văn bản, tài liệu được cung cấp và chịu trách nhiệm về việc giám sát theo thẩm quyền trước UBKT cấp mình.

Qua giám sát, thành viên UBKT phải kịp thời báo cáo UBKT để UBKT kiến nghị các ban của đảng ủy cơ sở, chi bộ, đảng ủy bộ phận kịp thời phát huy ưu điểm, nhắc nhở, uốn nắn, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm.

Nếu phát hiện chi ủy, đảng ủy bộ phận trực thuộc ban hành các quyết định không đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì UBKT yêu cầu đảng ủy bộ phận, chi ủy sửa chữa, nếu không sửa chữa thì báo cáo cấp ủy cơ sở xem xét trách nhiệm của đảng ủy bộ phận, chi ủy trực thuộc và những đảng viên có liên quan.

Qua giám sát, phát hiện đảng ủy bộ phận, chi bộ, chi ủy trực thuộc hoặc đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo UBKT để kiểm tra.

2.4.5. Quyền và trách nhiệm của đối tượng giám sát

- a- Chấp hành nghiêm chỉnh quyết định giám sát của tổ chức đảng có thẩm quyền.
- b- Được giải trình với tổ chức đảng có thẩm quyền giám sát những vấn đề liên quan đến nội dung giám sát.
- c- Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; giải trình trung thực những vấn đề liên quan theo yêu cầu của chủ thể giám sát khi tiến hành hoạt động giám sát.
- d- Được đề nghị với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với tổ chức, cá nhân đưa ra yêu cầu giám sát sai sự thật.
- đ- Chủ động sửa chữa nhưng khuyết điểm đã được UBKT hoặc thành viên UBKT nhắc nhở, khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2.5. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên

2.5.1. Khái niệm tố cáo

Tố cáo trong Đảng là việc công dân, đảng viên báo cho tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có trách nhiệm biết về hành vi của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là sai trái, vi phạm Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Trường hợp cơ quan, tổ chức cung cấp các thông tin, báo cáo cho tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm về hành vi vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên thì không phải là tố cáo.

2.5.2. Nội dung

a- UBKT của đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ giải quyết những tố cáo tổ chức đảng cấp dưới có nội dung liên quan đến việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng và những tố cáo đối với đảng viên có nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

b- Những tố cáo có liên quan đến pháp luật, kinh tế, UBKT vẫn xem xét, giải quyết; trường hợp không đủ khả năng, điều kiện xem xét, kết luận thì báo cáo với đảng ủy chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp xem xét, giải quyết.

c- Những tố cáo về nghi vấn hoạt động chính trị hiện nay, về lịch sử chính trị... thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

d- Những tố cáo đã được tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, nay không có gì mới. Những tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ; những tố cáo (có ký

tên) nhưng không nêu nội dung cụ thể, không có cơ sở thẩm tra, xác minh; những tố cáo sao chụp chữ ký và không ký trực tiếp; người bị tố cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng phục hồi sức khỏe thì không xem xét, giải quyết.

2.5.3. Đối tượng

UBKT của đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ giải quyết trước hết và chủ yếu những tố cáo đối với chi ủy, chi bộ, đảng ủy bộ phận và những tố cáo đảng viên là đảng ủy viên, là cán bộ thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý, là người có liên quan đến nhân sự cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở. Trường hợp người bị tố cáo là bí thư, phó bí thư đảng ủy cơ sở (*do cấp trên quản lý*) thì báo cáo lên UBKT cấp trên chủ trì tiến hành, có sự phối hợp với đảng ủy và UBKT đảng ủy cơ sở; trường hợp người bị tố cáo là ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở thì đề nghị UBKT cấp trên chỉ đạo và phối hợp tiến hành.

2.5.4. Cách tiến hành

a- Nghiên cứu thư (đơn) tố cáo hoặc bản ghi lời tố cáo trực tiếp để nắm vững nội dung, đối tượng bị tố cáo. Sơ bộ khảo sát, nắm tình hình về nội dung, đối tượng bị tố cáo để lập kế hoạch giải quyết tố cáo, xác định rõ nội dung cần thẩm tra, xác minh, đối tượng cần tiếp xúc; phân công cán bộ xem xét, giải quyết; sự phối hợp với các cơ quan có liên quan (*nếu cần*); thời gian hoàn thành...

b- Gặp người tố cáo để nắm vững nội dung tố cáo, yêu cầu họ cung cấp tài liệu, bằng chứng về nội dung tố cáo. Nhắc nhở họ không được gửi hoặc phổ biến nội dung, tên người tố cáo, nội dung thông báo giải quyết tố cáo cho những tổ chức và cá nhân không có trách nhiệm giải quyết tố cáo.

c- Gặp đảng ủy (*đảng ủy bộ phận, chi ủy*) quản lý tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo để thông báo tóm tắt nội dung tố cáo đối với tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo; yêu cầu cung cấp tài liệu, tình hình có liên quan đến đối tượng bị tố cáo, trao đổi kế hoạch phối hợp giải quyết tố cáo. Báo cáo với đảng ủy cơ sở về đối tượng bị tố cáo để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

d- Gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo để thông báo tóm tắt nội dung tố cáo. Không được trích nguyên văn, không được chuyển nguyên bản hoặc bản sao chụp thư tố cáo cho đối tượng bị tố cáo. Giúp đối tượng bị tố cáo làm báo cáo giải trình về những vấn đề do tố cáo đặt ra. Nhắc nhở họ không được truy tìm, trả đũa, trả thù người tố cáo, kể cả trường hợp bị tố cáo sai.

đ- Tổ chức hội nghị để đối tượng bị tố cáo báo cáo giải trình về nội dung tố cáo.

- Nếu chi ủy bị tố cáo thì báo cáo trước chi bộ và đại diện UBKT cơ sở; nếu chi bộ, đảng ủy bộ phận bị tố cáo thì phải báo cáo trước đại diện của đảng ủy và

UBKT đảng ủy cơ sở.

Nếu đảng viên bị tố cáo thì báo cáo trước chỉ bộ, trừ trường hợp nội dung tố cáo liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước.

Sau khi nghe đối tượng bị tố cáo báo cáo giải trình, hội nghị chỉ bộ, đảng ủy bộ phận thảo luận; đại diện của đảng ủy và UBKT đảng ủy cơ sở gợi ý những vấn đề cần làm rõ, hội nghị xem xét, kết luận. Nếu có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì biểu quyết hình thức kỷ luật.

e- Tiếp tục thẩm tra, xác minh những vấn đề chưa rõ. Trao đổi dự kiến kết luận với đối tượng bị tố cáo và tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo. Trường hợp tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đại diện đảng ủy cơ sở gặp để nghe đại diện tổ chức đảng, đảng viên trình bày ý kiến trước khi đảng ủy họp xem xét, quyết định.

Cán bộ kiểm tra dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo *(theo mẫu quy định)*. Dự thảo báo cáo cần ghi rõ những ý kiến còn khác nhau về nội dung kết luận giữa cán bộ kiểm tra với đối tượng bị tố cáo, với cấp ủy quản lý đảng viên bị tố cáo để trình UBKT xem xét, kết luận.

g- Cán bộ kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo để UBKT đảng ủy cơ sở xem xét, kết luận. Nếu kết luận đối tượng bị tố cáo vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì UBKT báo cáo, đề nghị đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Thông báo *(bằng văn bản)* kết quả giải quyết tố cáo đến đối tượng bị tố cáo, cấp ủy quản lý tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo, đồng thời công bố quyết định kỷ luật *(nếu có và nếu được ủy quyền)* cho đối tượng bị tố cáo và tổ chức đảng có liên quan để chấp hành. Đồng thời báo cho người tố cáo biết những nội dung cần thiết, bằng biện pháp thích hợp. Báo cáo kết quả giải quyết tố cáo lên đảng ủy và UBKT cấp trên.

h- Lập và lưu trữ hồ sơ. Nếu tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm bị thi hành kỷ luật *(qua giải quyết tố cáo)* thì lưu vào hồ sơ kỷ luật.

2.6. Giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng

2.6.1. Nội dung, đối tượng

Khiếu nại về kỷ luật đảng là việc tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật yêu cầu tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại về kỷ luật đảng *(Điều 39 Điều lệ Đảng)*.

UBKT của đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ giúp đảng ủy cơ sở xem xét, giải quyết các đơn thư khiếu nại kỷ luật khiển trách, cảnh cáo của đảng viên do chỉ bộ đã quyết định kỷ luật *(kể cả đảng viên là bí thư, phó bí thư, chỉ ủy viên)*.

Trường hợp đảng viên là cấp ủy viên các cấp từ đảng ủy cơ sở trở lên sinh hoạt tại chi bộ nếu vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (*trừ nhiệm vụ cấp trên giao*) bị chi bộ thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo có khiếu nại thì UBKT đảng ủy cơ sở chuyển cho cấp ủy trực tiếp quản lý đảng viên đó xem xét, giải quyết. Sau khi cấp ủy cấp trực tiếp quản lý đảng viên đó giải quyết, nếu đảng viên không đồng ý thì được khiếu nại lên tổ chức đảng cấp trên nữa.

2.6.2. Cách tiến hành

a- Nghiên cứu nội dung khiếu nại của đảng viên, quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ và tài liệu có liên quan; xác định những vấn đề cần thẩm tra, xác minh. Nếu khiếu nại bị xử lý oan hoặc bị trù dập thì phải xem xét lại toàn bộ quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ, còn nội dung khiếu nại vấn đề gì thì chỉ xem xét, giải quyết vấn đề ấy.

b- Gặp người khiếu nại để nắm chắc nội dung khiếu nại và yêu cầu họ báo cáo cụ thể những vấn đề cần làm rõ trong việc khiếu nại. Qua nghiên cứu hồ sơ xử lý kỷ luật và qua trình bày của người khiếu nại, nếu thấy việc khiếu nại không có gì làm thay đổi kết luận nội dung vi phạm hoặc hình thức xử lý thì giải thích cho người khiếu nại biết. Nếu họ không đồng ý với giải thích ấy thì báo cáo đảng ủy cơ sở xem xét, giải quyết.

c- Gặp chi bộ đã quyết định kỷ luật đảng viên, để thống nhất nội dung, tình tiết của sự việc đã dẫn đến xử lý kỷ luật, làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật và quyết định kỷ luật. Chi bộ đã quyết định kỷ luật có quyền đưa ra bằng chứng để bảo vệ quyết định kỷ luật của mình, nhưng đồng thời cũng yêu cầu phải tự xem xét lại quyết định, nhận rõ thiếu sót của mình (*nếu có*) để việc giải quyết khiếu nại được tốt.

d- Qua công việc trên, nếu thấy có vấn đề gì chưa rõ, còn có ý kiến khác nhau thì tiếp tục thẩm tra, xác minh. Cán bộ kiểm tra trao đổi với chi bộ đã quyết định kỷ luật về dự kiến nội dung kết luận của mình. Nếu có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo đầy đủ ý kiến khác nhau đó để UBKT báo cáo với đảng ủy xem xét, kết luận.

đ- Tập thể UBKT xem xét báo cáo của cán bộ kiểm tra và báo cáo với đảng ủy cơ sở. Đảng ủy cơ sở nghe UBKT báo cáo kết luận và ra quyết định về giải quyết đơn thư khiếu nại. Sau khi đảng ủy có quyết định, UBKT có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định ấy.

e- Lập và lưu trữ hồ sơ.

2.7. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong đảng

2.7.1. Nội dung

Kiểm tra việc thực hiện phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật của các chi bộ trong việc xử lý đảng viên vi phạm; kiểm tra việc chấp hành các quyết định, chỉ thị, thông báo của tổ chức đảng cấp trên về kỷ luật trong Đảng. Cụ thể:

a- Về phương hướng, căn cứ trọng kiểm tra việc xử lý đối với những vi phạm nghiêm trọng về đường lối, chính sách, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, về phẩm chất đạo đức cách mạng của đảng viên.

b- Về phương châm, cần kiểm tra việc vận dụng phương châm thi hành kỷ luật đối với từng vụ vi phạm cụ thể, nhất là việc xác định chính xác nội dung, mức độ, tính chất, nguyên nhân vi phạm; việc vận dụng và áp dụng hình thức kỷ luật đối với từng loại đối tượng vi phạm, đảng viên nữ, người dân tộc thiểu số, với từng loại chi bộ (*xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp...*).

c- Về nguyên tắc, cần kiểm tra việc sử dụng thẩm quyền thi hành kỷ luật của chi bộ, việc quyết định và công bố quyết định kỷ luật của chi bộ, việc chấp hành quyết định, thông báo về kỷ luật; về giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với đảng viên của tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên.

d- Việc thực hiện quy trình xử lý đối với đảng viên vi phạm, về thủ tục, cần kiểm tra việc kiểm điểm của đảng viên vi phạm trước chi bộ, việc biểu quyết kỷ luật, việc báo cáo quyết định kỷ luật của chi bộ với cấp ủy và UBKT cấp trên.

2.7.2. Đối tượng

UBKT của đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra các chi bộ trong đảng bộ, nhưng trước hết là các chi bộ có nhiều đảng viên có vi phạm nhưng không xử lý hoặc xử lý chưa đúng mức.

2.7.3. Cách tiến hành

a- Qua khảo sát, nắm tình hình thi hành kỷ luật của các chi bộ, UBKT lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra, lập tổ và phân công cán bộ kiểm tra. Thông báo (*bằng văn bản*) kế hoạch kiểm tra cho chi bộ được kiểm tra để chuẩn bị nội dung báo cáo; yêu cầu nơi được kiểm tra chuẩn bị những hồ sơ có liên quan đến nội dung kiểm tra (*hồ sơ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại*). Thu thập, nghiên cứu nắm vững quy định của Điều lệ Đảng, của Trung ương Đảng và hướng dẫn của Bộ Chính trị, của UBKT Trung ương về thi hành kỷ luật trong Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên về xử lý đảng viên vi phạm; chính sách và pháp luật

của Nhà nước có liên quan đến nội dung kiểm tra.

b- Tổ kiểm tra trao đổi thống nhất kế hoạch và cách tiến hành kiểm tra với chi bộ được kiểm tra; gợi ý nội dung làm báo cáo và yêu cầu cung cấp những tài liệu cần thiết. Nghiên cứu các hồ sơ kỷ luật đảng viên, hồ sơ giải quyết khiếu nại và giải quyết tố cáo đối với đảng viên mà chi bộ đã xem xét, giải quyết.

c- Hợp chi bộ để nghe chi ủy báo cáo nội dung kiểm tra, tổ kiểm tra gợi ý, bổ sung những vấn đề để chi bộ thảo luận và kết luận. Tổ kiểm tra trao đổi dự kiến kết luận nội dung kiểm tra với nơi được kiểm tra. Qua kiểm tra, nếu thấy có trường hợp đáng phải xử lý nhưng không xử lý hoặc xử lý chưa đúng mức thì tổ kiểm tra đề nghị chi bộ quyết định thi hành kỷ luật hoặc thay đổi hình thức kỷ luật đã quyết định hoặc đề nghị đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.

d- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra để UBKT của đảng ủy xem xét, kết luận. UBKT báo cáo để đảng ủy cơ sở xem xét, xử lý kỷ luật đối với những trường hợp đang xử lý nhưng không thuộc thẩm quyền của chi bộ hoặc thuộc thẩm quyền nhưng chi bộ không xử lý; quyết định thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do chi bộ quyết định không đúng.

Thông báo kết luận của UBKT đảng ủy cho chi bộ được kiểm tra. Trường hợp cần thiết thì tổ chức cho chi bộ kiểm điểm làm rõ trách nhiệm trong việc thi hành kỷ luật. Báo cáo kết quả kiểm tra lên đảng ủy cơ sở và UBKT cấp trên. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện những kiến nghị của UBKT với chi bộ được kiểm tra.

đ- Lập và lưu trữ hồ sơ.

2.8. Kiểm tra tài chính đảng

2.8.1. Nội dung

a- Kiểm tra việc thu, chi ngân sách *(đối với các cơ sở xã, phường, thị trấn)*.
Cụ thể:

- Kiểm tra việc thu, chi ngân sách *(từ ủy ban nhân dân chuyển sang; từ đảng phí và các nguồn thu khác)*; việc chấp hành các nguyên tắc, chế độ thu, chi, việc chấp hành chế độ kế toán và quyết toán định kỳ.

- Việc bảo đảm trợ cấp về tài chính cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

- Việc chi tiêu, cấp phát sách, báo.

- Việc mở sổ, ghi chép, lưu trữ chứng từ thu, chi; việc quản lý, sử dụng tài sản được cấp.

b- Kiểm tra việc thu, nộp đảng phí *(đối với các cơ sở đảng nói chung)*. Cụ thể:

- Kiểm tra việc thu, nộp, sử dụng đảng phí của chi bộ.
- Kiểm tra việc đảng viên thực hiện đóng đảng phí hàng tháng theo quy định.
- Kiểm tra việc quyết định miễn đóng đảng phí đối với đảng viên.
- Việc trích nộp theo tỷ lệ và sử dụng đảng phí.
- Kiểm tra bàn giao đảng phí ở những chi bộ mới chia tách, sáp nhập, giải thể... Chủ ý kiểm tra việc đóng đảng phí của đảng viên theo quy định hiện hành; khi có tổng thu nhập; đảng viên mới ở nơi khác chuyển về.

2.8.2. Đối tượng

UBKT của đảng ủy cơ sở có nhiệm vụ kiểm tra tài chính của văn phòng đảng ủy cơ sở, các đảng ủy bộ phận, chi ủy, chi bộ và đảng viên trong đảng bộ, song cần kiểm tra trước hết đối với đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy và những chi bộ chưa chấp hành tốt việc thu, nộp, sử dụng đảng phí.

2.8.3. Cách tiến hành

a- Đối với các cơ sở xã, phường, thị trấn, khi kiểm tra đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy về việc thu, chi ngân sách (*từ ủy ban nhân dân cùng cấp chuyển sang; từ đảng phí và các nguồn thu khác*) có thể tiến hành như sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, mốc thời gian và thời gian kiểm tra; lập tổ và phân công cán bộ kiểm tra. Thông báo kế hoạch kiểm tra và hướng dẫn nội dung để đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy chuẩn bị (*bằng văn bản*), yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng từ để nghiên cứu.

- Tổ kiểm tra nghe đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy báo cáo nội dung kiểm tra, tổ kiểm tra nêu những vấn đề cần làm rõ. Tổ kiểm tra nghiên cứu tài liệu, sổ sách, hoá đơn, chứng từ về từng khoản thu, chi. Trên cơ sở báo cáo của đồng chí phụ trách tài chính và nghiên cứu tài liệu, sổ sách, tổ kiểm tra phát hiện những vấn đề cần thẩm tra, xác minh, nhất là khi thấy có dấu hiệu vi phạm.

- Tổ kiểm tra nêu dự kiến kết luận ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*) trong việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi, thanh, quyết toán của đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy. Nếu giữa tổ kiểm tra và đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy còn có ý kiến khác nhau thì tổ kiểm tra phải báo cáo đầy đủ ý kiến khác nhau đó với UBKT.

- Tổ kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra để UBKT đảng ủy xem xét, kết luận. Qua kiểm tra, nếu có trường hợp vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì UBKT báo cáo đảng ủy xem xét, quyết định.

- Thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản cho đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy. Đồng thời, báo cáo kết quả kiểm tra lên đảng ủy cơ sở và UBKT cấp trên. Theo dõi, đôn đốc đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy thực hiện các quyết định, kiến nghị trong thông báo kiểm tra.

- Lập và lưu trữ hồ sơ.

b- Đối với việc kiểm tra đảng phí, có thể tiến hành kiểm tra bằng cách:

- Qua sổ ghi thu, nộp đảng phí của chi bộ, nếu phát hiện chi bộ không nộp, nộp chậm, nộp thiếu hoặc đảng viên không đóng, đóng chậm, đóng không đủ, không đều thì đôn đốc thực hiện đúng quy định.

- Căn cứ vào chế độ, quy định mà đối chiếu với số lượng đảng viên đóng đảng phí và thu nhập thực tế của đảng viên, nếu phát hiện có gì sai sót thì sửa chữa kịp thời. Khi kiểm tra thu, chi ngân sách của đồng chí phụ trách tài chính của văn phòng đảng ủy thì kết hợp kiểm tra việc thu, nộp đảng phí của các chi bộ gửi lên đảng ủy.

2.9. Việc lập và lưu trữ hồ sơ

9.1. Cách lập hồ sơ

a- Yêu cầu hồ sơ lập ra phải phản ánh đúng chức năng, nhiệm vụ và công việc đã làm, tài liệu trong hồ sơ phải đầy đủ, có giá trị, quan hệ chặt chẽ với nhau.

b- UBKT của đảng ủy cơ sở cần lập những hồ sơ sau đây:

- Hồ sơ về các vụ việc, như: Hồ sơ kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, hồ sơ kiểm tra các chi ủy, chi bộ có dấu hiệu vi phạm, hồ sơ kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng, hồ sơ kiểm tra tài chính đảng, hồ sơ giải quyết tố cáo, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ xử lý kỷ luật,...

- Việc lập hồ sơ phải làm ngay từ khi mới bắt đầu và trong quá trình giải quyết vụ việc. Cán bộ kiểm tra phải có ý thức thu thập các tài liệu liên quan đến vụ việc, bổ sung kịp thời vào hồ sơ để đến khi kết thúc các vụ việc thì hồ sơ cũng đầy đủ. Không chờ kết thúc vụ việc xong rồi mới lập hồ sơ.

- Hồ sơ về những vấn đề chung, như nghị quyết, chỉ thị, thông tri, hướng dẫn của cấp ủy và UBKT cấp trên về công tác xây dựng đảng, công tác kiểm tra, giám sát và việc thi hành kỷ luật trong Đảng; các văn bản của cấp ủy cấp mình về công tác xây dựng đảng và công tác kiểm tra, giám sát; báo cáo thống kê.

c- Nội dung của từng loại hồ sơ

- Hồ sơ về kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng cấp dưới (bao gồm cả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng, giải

quyết tố cáo, khiếu nại về kỷ luật, kiểm tra tài chính của Đảng) gồm có:

- + Kế hoạch, quyết định hoặc thông báo kiểm tra.
- + Biên bản các buổi làm việc các cuộc hội nghị liên quan đến việc kiểm tra.
- + Báo cáo tự kiểm điểm của đảng viên hoặc của tổ chức đảng được kiểm tra.
- + Các tài liệu thu thập, nghiên cứu; thăm tra, xác minh.
- + Báo cáo kết quả kiểm tra.
- + Thông báo kết luận của UBKT hoặc của đảng ủy cơ sở về nội dung kiểm tra.

- Hồ sơ giải quyết tố cáo, gồm có:

- + Thư tố cáo, bản ghi lời tố cáo.
- + Văn bản tóm tắt nội dung thư tố cáo và yêu cầu của UBKT đối với đảng viên hoặc chi ủy, chi bộ bị tố cáo.

- + Báo cáo của đảng ủy hoặc chi ủy, chi bộ bị tố cáo.

- + Các tài liệu thăm tra, xác minh,

- + Biên bản các cuộc họp của chi bộ, UBKT...

- + Báo cáo kết quả giải quyết tố cáo,

- + Thông báo kết luận về vụ tố cáo.

- Hồ sơ giải quyết khiếu nại kỷ luật, gồm có:

- + Quyết định và tài liệu có liên quan đến quyết định thi hành kỷ luật.

- + Thư khiếu nại kỷ luật của đảng viên.

- + Tài liệu thăm tra, xác minh.

- + Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại.

- + Quyết định giải quyết khiếu nại của đảng ủy cơ sở và tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên.

- Hồ sơ kỷ luật, gồm có:

- + Sơ yếu lý lịch và bản tự kiểm điểm của đảng viên vi phạm hoặc chi ủy, chi bộ vi phạm.

- + Biên bản hội nghị xem xét, kết luận và biểu quyết kỷ luật.

- + Báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật của chi bộ, của đảng ủy cơ sở.

- + Tài liệu thăm tra, xác minh.

- + Quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ, đảng ủy cơ sở.

2.9.2. Lưu trữ hồ sơ

Hồ sơ các vụ việc sau khi hoàn thành (*sắp xếp thành từng loại, đánh số thứ tự theo ngày, tháng của mỗi tài liệu, có mục lục thống kê, cho vào một túi đựng, bên ngoài ghi rõ hồ sơ về vấn đề gì*) phải nộp lên văn phòng đảng ủy cơ sở để lưu trữ và bảo quản.

3. Thực trạng cơ cấu tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong đảng bộ tỉnh

3.1. Tình hình cơ cấu tổ chức, nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025

3.1.1. Cơ cấu tổ chức, nhân sự

Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025 theo Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW ngày 14/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Tuy nhiên, 100% cán bộ kiểm tra của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều kiêm nhiệm; mỗi địa phương có sự bố trí nhân sự kiêm nhiệm khác nhau, nhất là đối với chức danh phó chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy. Cụ thể kết quả khảo sát về tình hình cơ cấu tổ chức, nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số cán bộ kiểm tra của 209 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh là 985 đồng chí (209 đồng chí chủ nhiệm, 209 đồng chí phó chủ nhiệm và 567 đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy); trong đó:

- 188/209 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn cơ cấu tổ chức có 05 thành viên (01 đồng chí chủ nhiệm, 01 đồng chí phó chủ nhiệm và 03 đồng chí ủy viên), bằng 89,95%; 21 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã¹ cơ cấu tổ chức có 03 thành viên (01 đồng chí chủ nhiệm, 01 đồng chí phó chủ nhiệm và 01 đồng chí ủy viên), bằng 10,05%. Số thành viên ủy ban kiểm tra tái cử: 488 đồng chí², bằng 49,6%; tham gia lần đầu: 497 đồng chí³, bằng 50,4%. Số thành viên ủy ban kiểm tra là nữ: 203 đồng chí⁴, bằng 20,6%.

¹ Gồm 11 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã thuộc Đảng bộ huyện Hiệp Hòa và 10 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã thuộc Đảng bộ huyện Lục Ngạn

² Tái cử: 126 đồng chí chủ nhiệm, bằng 25,8%; 123 đồng chí phó chủ nhiệm, bằng 25,2%; 239 đồng chí ủy viên, bằng 49%.

³ Tham gia lần đầu: 83 đồng chí chủ nhiệm, bằng 16,7%; 86 đồng chí phó chủ nhiệm, bằng 17,3%; 328 đồng chí ủy viên, bằng 66,0%.

⁴ 19 đồng chí chủ nhiệm, 52 đồng chí phó chủ nhiệm, 132 đồng chí ủy viên.

- Về độ tuổi: Dưới 40 tuổi 289 đồng chí, bằng 29,3%; từ 40 tuổi đến 50 tuổi 405 đồng chí, bằng 41,1%; trên 50 tuổi 291 đồng chí, bằng 29,6%. Trình độ chuyên môn: Sơ cấp 39 đồng chí, bằng 4,0%; Trung cấp 51 đồng chí, bằng 5,2%; Cao đẳng 22 đồng chí, bằng 2,2%; Đại học 840 đồng chí, bằng 85,3%; Trên đại học 34 đồng chí, bằng 3,3%. Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp 97 đồng chí, bằng 9,8%; Trung cấp 878 đồng chí, bằng 89,1%; Cao cấp 10 đồng chí, bằng 1,1%. Về tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát: 923/985 đồng chí đã được tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, bằng 93,7%.

- Chức danh chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn: 209/209 đồng chí là phó bí thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn kiêm.

- Chức danh phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn: 209/209 đồng chí là cán bộ kiêm nhiệm, trong đó: 06/209 đồng chí là ủy viên ban thường vụ đảng ủy, bằng 2,87%; 105/209 đồng chí là đảng ủy viên, bằng 50,23%; 98/209 đồng chí là đảng viên, bằng 46,9%. Cụ thể cơ cấu các chức danh kiêm nhiệm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn như sau:

- + 14/209 đồng chí là công chức cấp xã⁵, bằng 6,7%.
- + 31/209 đồng chí là phó chủ tịch HĐND cấp xã⁶, bằng 14,8%.
- + 08/209 đồng chí là chủ tịch ủy ban MTTQ cấp xã⁷, bằng 3,8%.
- + 36/209 đồng chí là trưởng các ngành đoàn thể cấp xã, bằng 20,1%.
- + 113/209 đồng chí là cán bộ không chuyên trách cấp xã⁸, bằng 54,06%.
- + 07/209 đồng chí là bí thư chi bộ thôn, bản, tổ dân phố, bằng 3,8%.

- Chức danh ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn: Có 567/567 đồng chí là cán bộ kiêm nhiệm, trong đó: 03/567 đồng chí là ủy viên ban thường vụ đảng ủy, bằng 0,53%; 401/567 đồng chí là đảng ủy viên, bằng 70,7%; 163/567 đồng chí là đảng viên, bằng 28,77%. Cụ thể cơ cấu chức danh ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn như sau:

- + 138/567 đồng chí là công chức cấp xã, bằng 24,3%.
- + 270/567 đồng chí là cán bộ cấp xã (chủ tịch, phó chủ tịch MTTQ; trưởng, phó các ngành đoàn thể), bằng 47,6%.

⁵ Huyện Lạng Giang: 02 đồng chí; huyện Lục Nam: 02 đồng chí; huyện Yên Dũng: 08 đồng chí; thành phố Bắc Giang: 02 đồng chí.

⁶ Huyện Hiệp Hòa: 06 đồng chí; huyện Lạng Giang: 09 đồng chí; huyện Lục Ngạn: 01 đồng chí; huyện Tân Yên: 04 đồng chí; thành phố Bắc Giang: 08 đồng chí; huyện Việt Yên: 03 đồng chí.

⁷ Huyện Hiệp Hòa: 04 đồng chí; huyện Lục Nam: 03 đồng chí; thành phố Bắc Giang: 01 đồng chí.

⁸ Trong 113 đồng chí phó chủ nhiệm UBKT là cán bộ bán chuyên trách kiêm có: 15 đồng chí không kiêm chức danh khác (13,29%); có 46 đồng chí kiêm nhiệm thêm 01 chức danh khác (40,7%); 52 đồng chí kiêm nhiệm thêm 02 chức danh khác (46,01%).

- + 56/567 đồng chí là cán bộ không chuyên trách cấp xã, bằng 9,9%.
- + 40/567 đồng chí là bí thư chi bộ thôn, bản, tổ dân phố, bằng 7,05%.
- + Có 63/567 đồng chí do các chức danh cán bộ khác ở xã, phường, thị trấn, bằng 11,15%.

Qua kết quả khảo sát, Tổ nghiên cứu và xây dựng đề tài khoa học nhận thấy trong tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn hiện nay có một số khó khăn, vướng mắc như:

- 100% cán bộ kiểm tra của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn đều kiêm nhiệm; đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy kiêm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không có phụ cấp kiêm nhiệm⁹; chế độ phụ cấp của đồng chí phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy (là cán bộ không chuyên trách) thấp¹⁰; các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy không có phụ cấp nên phần nào đã tác động đến tư tưởng, tâm lý, dẫn đến, một số đồng chí chưa thực sự quan tâm, chú trọng, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; một số đồng chí cán bộ kiểm tra đã xin nghỉ việc để làm công việc khác do chế độ phụ cấp quá thấp¹¹...

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương tình hiện nay còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kiểm tra, giám sát như: Chưa có phòng làm việc; chưa có máy vi tính riêng, cán bộ kiểm tra khi thực hiện nhiệm vụ phải sử dụng máy tính dùng chung với các bộ phận khác nên chưa bảo đảm quy định bảo mật thông tin, văn bản trong kiểm tra, giám sát.

- Quy định định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đã giao thêm thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên; thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng cho ban thường vụ đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở. Do vậy, trách nhiệm trong tham mưu và thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn sẽ nặng nề hơn; trong khi yêu cầu, đòi hỏi cao hơn vì quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải thực hiện thống nhất theo Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành tại Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày

⁹ Trước đây theo Nghị quyết số 40/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Bắc Giang: Đồng chí Thường trực Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm cả bốn chức danh: Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng khối Dân vận Đảng ủy được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).

¹⁰ Theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức phụ cấp hằng tháng (hệ số so với mức lương cơ sở) của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đối với chức danh phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy như sau: 0,9 (xã, phường, thị trấn loại I); 0,8 (xã, phường, thị trấn loại 2); 0,7 (xã, phường, thị trấn loại III).

¹¹ Huyện Lạng Giang thay đổi 17 đồng chí (01 chủ nhiệm; 06 phó chủ nhiệm; 10 ủy viên ủy ban kiểm tra), trong đó có 02 đồng chí phó chủ nhiệm là cán bộ không chuyên trách xin nghỉ công tác, chuyển làm công việc khác; Huyện Tân Yên thay đổi 15 đồng chí (02 chủ nhiệm; 07 phó chủ nhiệm; 06 ủy viên ủy ban kiểm tra), trong đó có 03 đồng chí phó chủ nhiệm và 02 đồng chí ủy viên là cán bộ không chuyên trách xin nghỉ công tác, chuyển làm công việc khác...

22/12/2021; thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát yêu cầu phải rút ngắn nhưng chất lượng, hiệu quả phải bảo đảm theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Mô hình hoạt động của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn không thống nhất, mỗi địa phương xây dựng một mô hình hoạt động khác nhau ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn.

3.1.2. Kết quả tổng hợp phiếu khảo sát mô hình UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn

*** Phiếu dành cho các đồng chí là ủy viên ban thường vụ đảng ủy, thành viên UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn**

- Số lượng thành viên UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn: 05 đồng chí (có 1410 phiếu, tỷ lệ 85,1%), 03 đồng chí (có 223 phiếu, tỷ lệ 13,5%).

- Chức danh Chủ nhiệm UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực kiêm (có 1406 phiếu, tỷ lệ 85%).

- Chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn nên bố trí đồng chí Ủy viên BTV hay Ủy viên BCH ĐU kiêm: UV BTV ĐU kiêm (có 578 phiếu, tỷ lệ 34,8%), UV BCH ĐU kiêm (có 871 phiếu, tỷ lệ 52,4%).

- Chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT ĐU xã, phường, thị trấn nên bố trí chức danh nào kiêm: Phó CT HĐND (có 733 phiếu chiếm 44%), công chức cấp xã là ĐUV (có 155 phiếu chiếm 9,3%), Chủ tịch UB MTTQ xã (có 309 phiếu chiếm 18,5%), cán bộ bán chuyên cấp xã (có 265 phiếu, tỷ lệ 15,9%).

- Chức danh Ủy viên UBKT ĐU xã, phường, thị trấn: công chức cấp xã (có 121 phiếu, tỷ lệ 7,2%), cán bộ cấp xã (Chủ tịch, Phó CT MTTQ; Trưởng, phó các ngành đoàn thể: có 422 phiếu, tỷ lệ 25%), cán bộ bán chuyên cấp xã (có 892 phiếu, tỷ lệ 52,8%).

*** Phiếu dành cho các đồng chí là ủy viên BTV, thành viên UBKT huyện ủy, thành ủy**

- Số lượng thành viên UBKT ĐU xã, phường, thị trấn: 05 đồng chí (có 168 phiếu, tỷ lệ 92,3%), 03 đồng chí (có 9 phiếu, tỷ lệ 5%).

- Chức danh Chủ nhiệm UBKT ĐU xã, phường, thị trấn: đồng chí Phó BTTT kiêm (có 174 phiếu, tỷ lệ 95,6%).

- Chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT ĐU xã, phường, thị trấn nên bố trí đồng chí Ủy viên BTV hay Ủy viên BCH ĐU kiêm: UV BTV ĐU kiêm (có 68 phiếu, tỷ lệ 37,4%), UV BCH ĐU kiêm (có 102 phiếu, tỷ lệ 56%).

- Chúc danh Phó Chủ nhiệm UBKT ĐU xã, phường, thị trấn nên bố trí chức danh nào kiêm: Phó CT HĐND (có 113 phiếu chiếm 60,7%), công chức cấp xã là ĐUV (có 10 phiếu chiếm 5,4%), Chủ tịch UB MTTQ xã (có 18 phiếu chiếm 9,7%), cán bộ bán chuyên cấp xã (có 18 phiếu, tỷ lệ 9,7%).

- Chúc danh Ủy viên UBKT ĐU xã, phường, thị trấn: công chức cấp xã (có 10 phiếu, tỷ lệ 5,4%), cán bộ cấp xã (Chủ tịch, Phó CT MTTQ; Trưởng, phó các ngành đoàn thể: có 36 phiếu, tỷ lệ 19,7%), cán bộ bán chuyên cấp xã (có 128 phiếu, tỷ lệ 70%).

3.2. Kết quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 (từ tháng 6/2020-30/6/2023)

3.2.1. Tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

3.2.1.1. Tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn đã tích cực, chủ động tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát: Quy định số 179-QĐ/TW ngày 25/02/2019 của BCH Trung ương Đảng về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; Quy định 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư Trung ương về chỉ đạo của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của UBKT Trung ương về giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; Quyết định số 38-QĐ/UBKTTU ngày 24/5/2021 của

UBKT Tỉnh ủy ban hành quy trình, hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng của Đảng ủy, UBKT đảng ủy cơ sở và chi bộ; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày 22/12/2021 của UBKT Trung ương kèm theo 07 quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của UBKT các cấp... bằng nhiều hình thức như: Tổ chức hội nghị tập huấn; thông tin trên hệ thống truyền thanh xã, thị trấn; thông qua hội nghị giao ban, hội nghị sinh hoạt chi bộ hàng tháng ... Qua đó đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí, ý nghĩa công tác kiểm tra giám sát của Đảng trong tình hình mới.

3.2.1.2. Tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

Ngay sau đại hội, UBKT đảng ủy các xã, phường, thị trấn đã chủ động tham mưu giúp đảng ủy ban hành Quy chế làm việc của UBKT đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy; kế hoạch lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng năm; phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, ủy viên UBKT đảng ủy tham gia và phụ trách các cuộc kiểm tra, giám sát; chỉ đạo UBKT đảng ủy hướng dẫn các chi bộ trực thuộc xây dựng, thẩm định kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm.

3.2.1.3. Tham mưu cấp ủy tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra chấp hành đối với tổ chức đảng, đảng viên: Từ tháng 6/2020 đến 30/6/2023, UBKT xã, phường, thị trấn đã tham mưu cấp ủy kiểm tra đối với 1.403 tổ chức đảng và 2.163 đảng viên (trong đó có 374 đảng ủy viên; 1517 chi ủy viên). Nội dung kiểm tra: Chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; thực hiện tiết kiệm, phòng chống lãng phí; công tác phòng, chống dịch Covid-19; xây dựng nông thôn mới; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; những điều đảng viên không được làm...

- Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên: Tham mưu cấp ủy thực hiện giám sát chuyên đề đối với 848 tổ chức đảng và 1.193 đảng viên (trong đó có 228 đảng ủy viên, 930 chi ủy viên). Nội dung giám sát: Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của Đảng; việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; thực hiện những điều đảng viên không được làm; thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao...

- Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy: Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Đảng ủy đã giải quyết tố cáo đối với 52 đảng viên, *(trong đó có 12 chỉ ủy viên)*. Qua giải quyết, kết luận tố cáo sai đối với 51 đảng viên, 01 đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật *(đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách)*.

- Thi hành kỷ luật Đảng: UBKT Đảng ủy đã tham mưu cấp ủy thi hành kỷ luật đối với 03 tổ chức đảng và 195 đảng viên; UBKT cơ sở thi hành kỷ luật 11 đảng viên, cụ thể như sau:

+ Đối với tổ chức đảng: 03 tổ chức đảng *(khiển trách)*.

+ Đối với đảng viên: đảng ủy các xã, thị trấn thi hành kỷ luật đối với 195 đảng viên *(trong đó có 12 đảng ủy viên; 46 chỉ ủy viên)*. Hình thức: 145 khiển trách; 55 cảnh cáo; 06 cách chức. Nội dung vi phạm: Chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; những điều đảng viên không được làm; vi phạm đất đai, tài nguyên, khoáng sản; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; vi phạm phẩm chất đạo đức; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo; tài chính, đầu tư xây dựng...

3.2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của UBKT theo quy định của Điều lệ Đảng

- Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm: Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra đối với 353 tổ chức đảng và 810 đảng viên *(trong đó có 12 đảng ủy viên, 433 chỉ ủy viên)* khi có DHVP. Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19... Các cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm với các tổ chức đảng, đảng viên được thực hiện đảm bảo quy trình, quy định. Qua kiểm tra, đã kết luận chỉ ra hạn chế, khuyết điểm, vi phạm, nguyên nhân vi phạm, trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; có 136 tổ chức đảng và 414 đảng viên vi phạm, có 03 tổ chức đảng 88 đảng viên vi phạm tới mức phải xem xét thi hành kỷ luật, đã xem xét thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng *(03 khiển trách)* và 87 đảng viên *(70 khiển trách, 16 cảnh cáo, cách chức 01, 01 đồng chí chưa xem xét xử lý kỷ luật vì đang nghỉ chế độ thai sản)*.

- Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên: Ủy ban kiểm tra đảng ủy các xã, thị trấn giám sát đối với 860 tổ chức đảng và 1.231 đảng viên *(trong đó có 142 đảng ủy viên, 843 chỉ ủy viên)*. Nội dung giám sát: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng, pháp luật của Nhà

nước; chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, thực hiện nhiệm vụ được giao ... Quá trình tổ chức thực hiện các cuộc giám sát được tiến hành nghiêm túc, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình. Qua giám sát đã chỉ rõ cho các tổ chức đảng, đảng viên được giám sát thấy rõ ưu điểm để phát huy, đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế để khắc phục, sửa chữa, góp phần kịp thời ngăn ngừa các sai phạm; chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 04 tổ chức đảng, 06 đảng viên.

- Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiểm tra việc thu, chi đảng phí đối với các chi bộ trực thuộc: UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn đã kiểm tra đối với 1.754 tổ chức đảng về thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; việc thi hành kỷ luật trong Đảng; công tác thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí, tài chính Đảng. Qua kiểm tra đã đánh giá rõ những ưu điểm, chỉ rõ những hạn chế đối với từng nội dung được kiểm tra nhằm giúp các tổ chức đảng ngày càng nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, công tác thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí; không có tổ chức đảng vi phạm về nguyên tắc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí.

- Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên: UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn đã tiến hành giải quyết 61 đơn (trong đó có 51 đơn tố cáo, 10 đơn đề nghị). Qua kết quả giải quyết đã kết luận 02 đảng viên có khuyết điểm vi phạm đến mức phải xem xét thi hành kỷ luật và đã được đảng ủy quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách do thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Thi hành kỷ luật Đảng: Ủy ban kiểm tra đảng ủy thi hành kỷ luật 11 đảng viên (trong đó có 02 chỉ ủy viên), (08 khiển trách, 03 cảnh cáo). Nội dung vi phạm quy định về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao...

4. Kinh nghiệm về xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương trong và ngoài tỉnh

Để có thêm cơ sở trong tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng chỉ đạo xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn, Tổ nghiên cứu đề tài khoa học đã tham mưu, đề xuất với Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở tỉnh Sơn La, tỉnh Hà Nam. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tổ chức đoàn công tác đi học tập, nghiên cứu thực tế tại tỉnh Sơn La và Hà Nam.

Đồng thời tại địa bàn tỉnh, qua theo dõi, nắm bắt và khảo sát thực tiễn, Tổ nghiên cứu đề tài khoa học đã làm việc với Thường trực Huyện ủy Lạng Giang, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Lạng Giang trong xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Qua việc nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại 02 tỉnh và khảo sát thực tiễn tại 01 địa phương trong tỉnh, Tổ nghiên cứu đề tài đã học tập được một số kinh nghiệm, có thể tham khảo, vận dụng để đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

3.1. Tỉnh Sơn La

Sơn La là tỉnh miền núi, biên giới phía Tây Bắc, cách thủ đô Hà Nội 320 km giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn; có diện tích 14.109,83km², đứng thứ 03/63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc; có 274,065km đường biên giới giáp với tỉnh Hòa Bình và Luông Pha Bang, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; dân số trên 1,3 triệu người, với 12 dân tộc cùng sinh sống (*Thái 53,5%; Kinh 16,56%; Mông 15,92%; Mường 6,96%; Xinh Mun 1,97%; Dao 1,67%; Khơ Mú 1,37%; Kháng 0,79%; La Ha 0,78%; Lào 0,33%; Tày 0,05%; Hoa 0,004%; dân tộc khác 0,09%*).

Tỉnh có 11 huyện, 01 thành phố; 204 xã, phường, thị trấn với 2.509 bản, tiểu khu, tổ dân phố; trong đó có 1.449 bản, 126 xã đặc biệt khó khăn (*chiếm 61,76% tổng số xã, phường, thị trấn*); có 06 huyện, 17 xã, 73 bản biên giới. Đảng bộ tỉnh hiện có 17 đảng bộ trực thuộc, có 606 tổ chức cơ sở đảng, 4.393 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với 89.222 đảng viên.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng đảng, củng cố hệ thống chính trị; trong đó, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 09 Đề án, 08 Nghị quyết, 01 Kết luận để cụ thể hóa triển khai thực hiện 09 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Trong đó, nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, nhất là công tác kiểm tra giám sát ở cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La đã ban hành Đề án số 04-ĐA/TU ngày 21/3/2021 về *"Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2020 và những năm tiếp theo"*, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 21/01/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *"nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ xã, phường, thị trấn gắn với củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở"*.

Do vậy, để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Sơn La giai đoạn 2016 - 2020, một trong những giải pháp được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La đề ra và tập trung chỉ đạo, thực hiện trước hết là quan tâm củng cố, xây dựng tổ chức, bộ máy của ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là đối với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Trên cơ sở khảo sát, đề xuất của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn như sau:

- Đồng chí Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn do đồng chí Phó bí thư Thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm.

- Đồng chí Phó Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn do đồng chí Phó Chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm.

- Các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn do các đồng chí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm.

Căn cứ chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy sẽ thực hiện việc kiện toàn nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn khi có sự thay đổi.

Kết quả: Đến nay, cơ cấu tổ chức của 204/204 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ có:

- Có 204/204 ủy ban kiểm tra có đồng chí chủ nhiệm là phó bí thư thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm (đạt 100%).

- Có 204/204 ủy ban kiểm tra có đồng chí phó chủ nhiệm là phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm (đạt 100%; tăng 109 xã, phường, thị trấn so với thời điểm năm 2020).

- Có 612 đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn đều là cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; trong đó có: 367 đồng chí là đảng ủy viên, giữ chức vụ là công chức tư pháp và trưởng các ngành đoàn thể (chiếm 60%); còn lại 245 đồng chí là cán bộ bán chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (chiếm 40%).

Kết quả theo báo cáo của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Sơn La, nhiệm kỳ 2015-2020, các cấp ủy đã tiến hành xây dựng, triển khai thực hiện 3.466 cuộc kiểm tra, đối với 9.316 lượt tổ chức đảng, 14.967 lượt đảng viên và 2.367 cuộc giám sát đối với 6.387 lượt tổ chức đảng, 9.876 lượt đảng viên. Trong đó, công tác kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở chiếm đa số với trên 2.700 cuộc kiểm tra và 1.725 cuộc giám sát; trong đó có trên 80% ủy ban kiểm tra, đảng ủy xã, phường, thị

trần trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở nói chung, của cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Sơn La nói riêng trong nhiệm kỳ 2015-2020 đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương và của tỉnh, giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất, bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương kỷ luật, củng cố vững chắc hệ thống chính trị ở cơ sở, tạo đà để Đảng bộ tỉnh bước vào nhiệm kỳ mới 2020 - 2025 với nhiều thành tích cao hơn.

3.2. Tỉnh Hà Nam

Xác định vị trí, vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là phương thức lãnh đạo của Đảng; thời gian quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Để đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 26/5/2021 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025, cùng nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Trong đó, một trong những nhiệm vụ, giải pháp được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra trong Nghị quyết số 28-NQ/TU là quan tâm xây dựng tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh. Căn cứ chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ giữa năm 2021, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hà Nam đã tiến hành khảo sát, đánh giá và làm việc với Ban Thường vụ 6/6 thành ủy, thị ủy và huyện ủy, cùng với một số đảng ủy xã, thị trấn trên địa bàn. Trên cơ sở đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng xây dựng cơ cấu tổ chức của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong đảng bộ tỉnh như sau:

- Đồng chí Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn do đồng chí Phó bí thư Thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm.

- Đồng chí Phó Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn do đồng chí phó chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc đồng chí chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm.

- Các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn do các đồng chí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn hoặc bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm.

Kết quả (tính đến hết tháng 5/2023), trong 109 xã, phường, thị trấn (gồm 83 xã, 20 phường và 06 thị trấn) có cơ cấu tổ chức, bộ máy của ủy ban kiểm tra đảng ủy như sau:

- Có 109/109 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn có đồng chí Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy là đồng chí Phó bí thư thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm (bằng 100%).

- Có 46 đồng chí phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn là đồng chí Phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm (bằng 42,2%); có 39 đồng chí phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn là đồng chí Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm (bằng 36,0%).

- Có 298/327 đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn là cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; trong đó có 136 đồng chí là đảng ủy viên; còn lại 29 đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn là các đồng chí bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố.

Kết quả, từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025, đến tháng 5/2023, cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp huyện và cơ sở tiến hành kiểm tra 2.136 tổ chức đảng và 3.898 đảng viên; giám sát đối với 1.782 tổ chức đảng và 4.220 đảng viên; trong đó, đã có 109/109 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, bình quân hằng năm mỗi ủy ban kiểm tra được 01 chi bộ và 01 đảng viên.

Qua công tác kiểm tra, giám sát đã giúp các cấp ủy, ủy ban kiểm tra đánh giá đúng thực trạng để phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, phát hiện những bất cập, thiếu sót về cơ chế, chính sách để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

3.3. Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Đảng bộ huyện Lạng Giang hiện có 39 tổ chức cơ sở đảng với trên 8.600 đảng viên (27 đảng bộ, 12 chi bộ). Trong đó: 21 đảng bộ xã, thị trấn; 02 đảng bộ khối cơ quan hành chính; 02 đảng bộ lực lượng vũ trang (quân sự, công an); 02 đảng bộ khối đơn vị sự nghiệp (Trường THPT Lạng Giang số 1, Trung tâm y

tế); 12 chi bộ cơ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp. Tổng số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có 423 chi bộ (261 chi bộ nông nghiệp; 67 chi bộ trường học; 19 chi bộ trạm y tế; 05 chi bộ HTX; 09 chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; 21 chi bộ công an xã; 41 chi bộ trực thuộc các đảng ủy cơ quan, đơn vị sự nghiệp, quân đội, công an).

Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và sự chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy Lạng Giang đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác nhân sự của ủy ban kiểm tra đảng ủy các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2020 - 2025 cùng với công tác nhân sự của đại hội đảng bộ các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2020 - 2025. Cụ thể:

Ban Thường vụ Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy các xã, thị trấn thực hiện việc quy hoạch đối với ủy ban kiểm tra đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025; thực hiện nghiêm túc quy trình công tác nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy theo tinh thần Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW ngày 14/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trong đó trọng tâm lựa chọn các đồng chí là đảng ủy viên, cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm, bản lĩnh để tham gia UBKT đảng ủy; chỉ đạo việc bầu cử ủy ban kiểm tra đảng ủy đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn theo quy định. Kết quả: Mỗi ủy ban kiểm tra đảng ủy có 05 đồng chí, trong đó đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy là Chủ nhiệm; Phó Chủ nhiệm là đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, công chức, cán bộ bán chuyên trách; các ủy viên khác là trưởng các đoàn thể, công chức, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố...;

Kết quả: Tính đến hết tháng 4/2023, trong số 21 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn có cơ cấu tổ chức như sau:

- Có 21/21 ủy ban kiểm tra có đồng chí Chủ nhiệm là Phó bí thư thường trực đảng ủy xã, thị trấn kiêm.

- Có 13/21 ủy ban kiểm tra có đồng chí Phó Chủ nhiệm là Phó Chủ tịch hội đồng nhân dân xã, thị trấn kiêm; có 07 ủy ban kiểm tra có đồng chí Phó Chủ nhiệm là cán bộ, công chức xã kiêm.

- Trong số 63 đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra có: 06 đồng chí là chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn kiêm (là ủy viên ban thường vụ đảng ủy); có 53 đồng chí là cán bộ, công chức kiêm, là đảng ủy viên (gồm trưởng các đoàn thể; công chức tư pháp), có 04 đồng chí là cán bộ bán chuyên trách kiêm.

Do có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy trong Đảng bộ huyện Lạng Giang nên công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện hằng năm đều là một trong những đơn vị đứng đầu tỉnh. Trong đó, kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có

dấu hiệu vi phạm của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở hằng năm đều đạt trên 90%, trong đó 21/21 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn đều thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

3.4. Bài học kinh nghiệm rút ra

(1) Trung ương cần có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, văn bản hướng dẫn thống nhất việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn đảm bảo hoạt động hiệu quả.

(2) Trách nhiệm của cấp ủy các cấp trong xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn.

Các đồng chí cấp ủy viên, ủy viên BTV và người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn; nắm vững quan điểm chủ trương của Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh về việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn. Trên cơ sở nhận thức để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách triệt để theo từng chức trách, nhiệm vụ công tác với tinh thần trách nhiệm cao thì việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn đạt kết quả tốt.

(3) Định hướng xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn đảm bảo hoạt động hiệu quả cần cụ thể, rõ ràng, rõ lộ trình thực hiện. Phương pháp và quy trình thực hiện là yếu tố quan trọng, quyết định kết quả xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn, tránh tình trạng đúng quy trình nhưng phương pháp thực hiện không phù hợp. Để khắc phục tình trạng lợi dụng quy trình thì cần phải thực sự minh bạch và dân chủ trong quá trình xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng.

(4) Phải có tư duy, phương pháp đúng đắn, khoa học, làm từng bước thận trọng khi tiến hành xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn; xây dựng quy trình chặt chẽ, chính xác; chú trọng lựa chọn nhân sự phù hợp, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tốt đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới.

(5) Qua việc nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tại 02 tỉnh (Sơn La, Hà Nam) và khảo sát thực tiễn tại 10 địa phương trong tỉnh cho thấy, việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong đó bố trí như sau: Số lượng thành viên ủy ban kiểm tra là 05 đồng chí; chức danh

chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy giữ nguyên như hiện nay là đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy kiêm; chức danh phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy nên phân công 01 đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy kiêm. Nhân sự cụ thể kiêm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy, nên phân công đồng chí phó chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch ủy ban MTTQ kiêm vì chức năng, nhiệm vụ của vị trí 02 chức danh này có sự tương đồng, phù hợp với công tác kiểm tra, giám sát; chức danh ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy nên phân công các đồng chí là công chức cấp xã hoặc trưởng các ngành đoàn thể ở xã, phường, thị trấn kiêm là phù hợp, chất lượng hoạt động của UBKT xã, phường, thị trấn được nâng lên rõ rệt.

5. Những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh

5.1. Tác động của kinh tế thị trường đến tư tưởng, đạo đức cán bộ

Xác định kinh tế thị trường là sản phẩm tất yếu và khách quan trong quá trình vận động của nền kinh tế thế giới. Kinh tế thị trường luôn tồn tại hai mặt đối lập tích cực và tiêu cực, do đó cần có sự nhận thức đầy đủ những tác động của nó để đưa ra những giải pháp cụ thể xây dựng Đảng trong sạch, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay.

Kinh tế thị trường tác động rất lớn đến sự phát triển nhân cách người cán bộ, đảng viên, với những biểu hiện như: Tính quyết đoán, năng động, sáng tạo. Đó là điều kiện để người cán bộ, đảng viên rèn luyện, hoàn thiện về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Đặc biệt, trong lĩnh vực đạo đức, nó hướng đội ngũ cán bộ, đảng viên tới những giá trị đạo đức thiết thực. Kinh tế thị trường không chỉ đòi hỏi cán bộ, đảng viên đề cao trách nhiệm cá nhân, mà còn phát triển các giá trị đạo đức tốt đẹp của xã hội, phải có kiến thức, có tư duy sắc bén, có tinh thần gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước mọi nhiệm vụ, công việc mà Đảng, nhân dân giao phó. Bên cạnh đó, kinh tế thị trường còn tác động đến đời sống vật chất và tinh thần đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng. Kinh tế thị trường làm cho đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước nâng cao.

Bên cạnh những tác động tích cực, kinh tế thị trường có xu hướng vận động tự phát dưới sự tác động của các quy luật thị trường nên dễ nảy sinh những hiện tượng tiêu cực tác động đến xây dựng Đảng về đạo đức. Dưới tác động của kinh tế thị trường dễ gia tăng sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội; dễ nảy sinh tham nhũng, tội phạm, kích thích lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân. Bên cạnh đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, chạy theo danh lợi, tiền tài. Sự phân hóa này nếu không được phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời sẽ đưa đến những hệ lụy xấu, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng làm phân hóa chính

trị, tư tưởng. Chúng ta phải trả giá không nhỏ cho những hiện tượng tiêu cực. Sự băng hoại các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, kinh doanh bằng bất cứ giá nào, tội lừa đảo gây tội ác là hệ quả khó tránh khỏi của cơ chế thị trường. Cơ chế thị trường cuốn hút con người vào cuộc đua tranh kinh tế, làm cho một số cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ, đảng viên có chức, có quyền dễ coi đồng tiền là trên hết, chạy theo lợi nhuận không chính đáng. Chính vì vậy mà không ít cán bộ, đảng viên suy thoái về phẩm chất, sa ngã trước những cám dỗ của đồng tiền, địa vị, sắc đẹp đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hiệu quả công tác.

Hiệu quả hoạt động của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn vì thế cũng chịu tác động mạnh mẽ từ mặt trái của nền kinh tế thị trường. Mặt trái đó làm tha hóa, phân hóa ảnh hưởng đến lối sống của những cá thể cán bộ, đảng viên và họ dùng chính những chiêu thức đó để che đậy những vi phạm, khuyết điểm của mình một cách tinh vi, xảo quyệt. Mặt trái của nền kinh tế thị trường còn len lỏi vào từng hoạt động kiểm tra, mà đối tượng chính tác động là cán bộ trực tiếp làm công tác kiểm tra của đảng, nó như một loại vi rút sẽ lây lan và làm tha hóa đội ngũ, giảm sút ý chí và làm biến chất người cách mạng. Do đó nhận diện rõ yếu tố này để khắc phục và đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn trong thời gian tới.

5.2. Đặc thù mô hình hoạt động của UBKT xã, phường, thị trấn

UBKT thường thay đổi theo nhiệm kỳ, dẫn đến chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát phần nào chưa cao; một số thành viên UBKT kiêm chức, do phải tập trung vào nhiệm vụ chính theo chức trách nhiệm vụ chính của mình, chưa dành thời gian thỏa đáng cho công tác kiểm tra, giám sát; thiếu tính chủ động trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn của UBKT và từng thành viên UBKT, thậm chí có lúc còn gây khó khăn, trở ngại trong quá trình tham gia thảo luận, quyết định những quyết sách, vụ, việc kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng... do vậy ảnh hưởng đến chất lượng hiệu quả hoạt động của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn.

5.3. Mục tiêu, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng

Đây là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp và có tính chất chi phối mọi hoạt động của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn. Nếu UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn hoạt động hiệu quả sẽ phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần phục vụ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh của đơn vị.

5.4. Nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy

Nhận thức và ý thức trách nhiệm của tổ chức đảng, cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của UBKT đảng ủy cơ sở là yếu tố rất quan trọng để bảo đảm cho UBKT đảng ủy cơ sở hoạt động đạt được mục tiêu, chất lượng, hiệu quả. Thực tiễn ở đầu cấp ủy, nhất là đồng chí bí thư cấp ủy có nhận thức đúng, thường xuyên quan tâm và nêu cao ý thức trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phát huy vai trò của UBKT đảng ủy thì ở đó nội bộ đoàn kết thống nhất, tình hình ổn định, nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng đạt chất lượng, hiệu quả tốt hơn. Ở đâu, cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát; chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở đảng bộ mình thì ở đó UBKT đảng ủy hoạt động chưa hiệu quả và không đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

5.5. Đạo đức, phẩm chất cách mạng của cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng

Cán bộ kiểm tra là đội ngũ chuyên trách về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Đội ngũ cán bộ kiểm tra là lực lượng nòng cốt, là nhân tố quyết định việc thực hiện nhiệm vụ của UBKT các cấp. Vì vậy, cán bộ kiểm tra phải đạt yêu cầu về cả hai mặt: Đạo đức và trình độ, năng lực. Khi đáp ứng được cả hai yêu cầu này cán bộ kiểm tra sẽ có bản lĩnh chính trị vững vàng, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của Đảng giao.

Về rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng được thể hiện qua việc cán bộ kiểm tra phải tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng. Lòng trung thành và tính gương mẫu của cán bộ kiểm tra được thể hiện ở lập trường kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, có dũng khí, tinh chiến đấu cao khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Trước những tác động tiêu cực hoặc những cám dỗ đời thường, cán bộ kiểm tra phải có bản lĩnh vượt lên hoàn cảnh, không bị dao động, bị mua chuộc... mới giúp cho các kết luận kiểm tra khách quan, chính xác. Khi xem xét, đánh giá người và việc, cán bộ kiểm tra xác định rõ vì lợi ích của Đảng, của sự nghiệp cách mạng để nói đúng sự thật, không thiên vị, không thiên tư, thành kiến và không chen động cơ cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Trong yêu cầu công việc, đạo đức, phẩm chất cách mạng của cán bộ kiểm tra có sức ảnh hưởng rất cao đến hiệu quả, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, hoạt động của UBKT nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung.

5.6. Năng lực chuyên môn của cán bộ làm công tác kiểm tra Đảng

Cùng với việc phải tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, cán bộ kiểm tra còn phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ kiểm tra không những cần có trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị mà còn phải là những đồng chí có am hiểu về công tác xây dựng Đảng và công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; phải được bồi dưỡng cơ bản, có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời kỳ.

Cán bộ kiểm tra phải nắm vững quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, phương pháp cơ bản tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật của Đảng. Đồng thời, nắm vững nhiệm vụ quyền hạn, tổ chức, quy chế làm việc của UBKT cấp mình và nhiệm vụ được phân công. Nắm vững quy trình, cách tiến hành và thực hiện thành thạo công tác kiểm tra từ khâu lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, thẩm tra, xác minh, viết báo cáo; dự thảo quyết định, thông báo; theo dõi việc thực hiện quyết định, thông báo, lập hồ sơ lưu trữ... Trong nền kinh tế thị trường của nước ta sôi động như hiện nay, cuộc sống của cán bộ, đảng viên rất phong phú, đa dạng thì cán bộ kiểm tra phải có tầm hiểu biết và vốn sống thực tiễn nhất định. Đặc biệt, cần có sự hiểu biết về tâm lý con người để chủ động làm tốt công tác tư tưởng, phát huy mặt tích cực, khơi gợi sự tự giác của đối tượng bị kiểm tra theo nguyên tắc và phương pháp của công tác Đảng là nêu cao tính thuyết phục, tự giác; bảo đảm cho kỷ luật của Đảng nghiêm minh và mang tính giáo dục cao.

5.7. Chế độ, chính sách đối với thành viên ủy ban kiểm tra

Hiện nay, 100% cán bộ kiểm tra của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn đều kiêm nhiệm; đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy kiêm chủ nhiệm UBKT không có phụ cấp kiêm nhiệm¹²; chế độ phụ cấp của đồng chí phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy (là cán bộ không chuyên trách) thấp¹³; các đồng chí ủy viên UBKT đảng ủy không có phụ cấp nên phần nào đã tác động đến tư tưởng, tâm lý, dẫn đến, một số đồng chí chưa thực sự quan tâm, chú trọng, chưa nêu cao tính thần trách

¹² Trước đây theo Nghị quyết số 40/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Bắc Giang: Đồng chí Thường trực Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm cả bốn chức danh: Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng khối Dân vận Đảng ủy được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).

¹³ Theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức phụ cấp hằng tháng (hệ số so với mức lương cơ sở) của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đối với chức danh phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy như sau: 0,9 (xã, phường, thị trấn loại I); 0,8 (xã, phường, thị trấn loại 2); 0,7 (xã, phường, thị trấn loại III).

nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; một số đồng chí cán bộ kiểm tra đã xin nghỉ việc để làm công việc khác do chế độ phụ cấp quá thấp¹⁴...

5.8. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn

Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương trong tỉnh hiện nay còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kiểm tra, giám sát như: Chưa có phòng làm việc; chưa có máy vi tính riêng, cán bộ kiểm tra khi thực hiện nhiệm vụ phải sử dụng máy tính dùng chung với các bộ phận khác nên chưa bảo đảm quy định bảo mật thông tin, văn bản trong kiểm tra, giám sát.

6. Một số thuận lợi, khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn

6.1. Thuận lợi

Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy các xã, phường, thị trấn thực hiện đúng quy trình, quy định về công tác nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời, kịp thời kiện toàn ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn khi có sự thay đổi.

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đầy đủ những văn bản quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nhất là triển khai thực hiện Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo... Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn; trong đó, một số đơn vị đã có cách làm mới, sáng tạo và hiệu quả như: Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Dũng ban hành Đề án số 01-ĐA/TU ngày 10/3/2021 về "*Nâng cao chất lượng hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo*"; theo đó để khuyến khích ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, huyện hỗ trợ 02 triệu đồng/01 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu

¹⁴ Huyện Lạng Giang thay đổi 17 đồng chí (01 chủ nhiệm; 06 phó chủ nhiệm; 10 ủy viên UBKT), trong đó có 02 đồng chí phó chủ nhiệm là cán bộ không chuyên trách xin nghỉ công tác, chuyển làm công việc khác; Huyện Tân Yên thay đổi 15 đồng chí (02 chủ nhiệm, 07 phó chủ nhiệm, 06 ủy viên UBKT), trong đó có 03 đồng chí phó chủ nhiệm và 02 đồng chí ủy viên là cán bộ không chuyên trách xin nghỉ công tác, chuyển làm công việc khác...

vi phạm đối với tổ chức đảng và 01 triệu đồng/01 cuộc kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Tân Yên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn theo hướng "cầm tay chỉ việc" thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát... Một số địa phương đã quan tâm đầu tư cơ sở, vật chất phục vụ hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn (như: bố trí phòng làm việc, máy vi tính riêng cho ủy ban kiểm tra đảng ủy...)¹⁵. Do vậy, kết quả hoạt động, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong 02 năm qua đã được nâng lên rõ rệt; nhất là trong thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm (một số đơn vị như: Lạng Giang, Tân Yên, Lục Nam, Yên Dũng... hàng năm đều có từ 90% trở lên số ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn thực hiện được nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm).

7. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, hoạt động của một số ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn còn có khó khăn, vướng mắc như sau:

- Công tác tham mưu cho đảng ủy xã, phường, thị trấn phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện một số văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Một số cuộc kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo của đảng ủy, ủy ban kiểm tra thực hiện chưa đảm bảo về quy trình; ban hành văn bản chưa đúng mẫu quy định; chất lượng hạn chế, chưa chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra.

- Việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm ở một số đơn vị chưa được quan tâm; ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn chưa kịp thời, chủ động phát hiện và thực hiện kiểm tra theo yêu cầu.

- Việc đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau kiểm tra, giám sát ở một số đơn vị chưa được quan tâm; kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát còn có một số nội dung hạn chế.

- Một số ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn chưa quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ trực thuộc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm; chất lượng nhiều cuộc kiểm tra của chi bộ trực thuộc còn hạn chế.

¹⁵ Huyện Yên Dũng có 18/18 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn được bố trí phòng làm việc và máy vi tính; Huyện Tân Yên có 08/22 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn được bố trí phòng làm việc và 13/22 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn được cấp máy vi tính; huyện Lạng Giang có 21/21 ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn có máy vi tính phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

8. Nguyên nhân chủ yếu của những khó khăn vướng mắc trong hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn

8.1. Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế

- Năm 2021 và những tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19; các huyện, thành phố thường xuyên phải thực hiện biện pháp giãn cách, cách ly xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, số 16/CT-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Mặt khác, đảng bộ cấp huyện, cơ sở phải tập trung cao chỉ việc lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị quan trọng khác như: Năm 2021 là năm diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; 06 tháng đầu năm 2022 diễn ra đại hội chi bộ dưới cơ sở và bầu cử trưởng thôn, tổ dân phố, do vậy, đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nói chung và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nói riêng.

- Một số cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy cấp huyện chưa thực sự quan tâm, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp cơ sở; một số ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện chưa nêu cao vai trò, trách nhiệm, chưa thường xuyên, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn theo tinh thần Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Một số cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy xã, phường, thị trấn nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát; chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở đảng bộ mình. Có nơi, ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn chưa chủ động trong tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn còn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

8.2. Một số khó khăn, vướng mắc trong tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn

Qua kết quả khảo sát, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhận thấy trong tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn hiện nay có một số khó khăn, vướng mắc như:

- 100% cán bộ kiểm tra của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn đều kiêm nhiệm; đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy kiêm chủ nhiệm ủy ban kiểm

tra không có phụ cấp kiêm nhiệm¹⁶; chế độ phụ cấp của đồng chí phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy (*là cán bộ không chuyên trách*) thấp¹⁷; các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy không có phụ cấp nên phần nào đã tác động đến tư tưởng, tâm lý, dẫn đến, một số đồng chí chưa thực sự quan tâm, chú trọng, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; một số đồng chí cán bộ kiểm tra đã xin nghỉ việc để làm công việc khác do chế độ phụ cấp quá thấp¹⁸...

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương tình hình nay còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kiểm tra, giám sát như: Chưa có phòng làm việc; chưa có máy vi tính riêng, cán bộ kiểm tra khi thực hiện nhiệm vụ phải sử dụng máy tính dùng chung với các bộ phận khác nên chưa bảo đảm quy định bảo mật thông tin, văn bản trong kiểm tra, giám sát.

- Theo Quy định định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đã giao thêm thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên; thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng cho ban thường vụ đảng ủy cơ sở và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở. Do vậy, trách nhiệm trong tham mưu và thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn sẽ nặng nề hơn; trong khi yêu cầu, đòi hỏi cao hơn vì quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phải thực hiện thống nhất theo Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành tại Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày 22/12/2021; thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát yêu cầu phải rút ngắn nhưng chất lượng, hiệu quả phải bảo đảm theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

9. Đánh giá công tác nghiên cứu xây dựng các nội dung của đề tài

9.1. Đánh giá về việc tổ chức triển khai điều tra khảo sát

Thông tin, số liệu khảo sát đã được điều tra, khảo sát theo đúng quy trình, mẫu biểu theo thuyết minh đề tài. Số phiếu thu về được xem xét, xử lý công khai, nghiêm túc, khách quan, trung thực. Báo cáo tổng hợp thông tin, kết quả

¹⁶ Trước đây theo Nghị quyết số 40/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Bắc Giang: Đồng chí Thường trực Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm cả bốn chức danh: Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng khối Dân vận Đảng ủy được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có).

¹⁷ Theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 quy định mức phụ cấp hằng tháng (*hệ số so với mức lương cơ sở*) của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn đối với chức danh phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy như sau: 0,9 (*xã, phường, thị trấn loại I*); 0,8 (*xã, phường, thị trấn loại 2*); 0,7 (*xã, phường, thị trấn loại III*).

¹⁸ Huyện Lạng Giang thay đổi 17 đồng chí (01 chủ nhiệm; 06 phó chủ nhiệm; 10 ủy viên ủy ban kiểm tra), trong đó có 02 đồng chí phó chủ nhiệm là cán bộ không chuyên trách xin nghỉ công tác, chuyển làm công việc khác; Huyện Tân Yên thay đổi 15 đồng chí (02 chủ nhiệm, 07 phó chủ nhiệm, 06 ủy viên ủy ban kiểm tra), trong đó có 03 đồng chí phó chủ nhiệm và 02 đồng chí ủy viên là cán bộ không chuyên trách xin nghỉ công tác, chuyển làm công việc khác...

lấy phiếu sẽ là cơ sở để chủ nhiệm đề tài và các cộng sự xây dựng các báo cáo, chuyên đề của đề tài.

Việc triển khai khảo sát được thực hiện bảo đảm đúng đối tượng, địa điểm, tiến độ theo thuyết minh đề tài. Theo đó, đã tiến hành xin ý kiến, khảo sát ở các huyện, thành phố.

Đối tượng xin ý kiến, điều tra, khảo sát là các đồng chí ủy viên ban thường vụ và thành viên ủy ban kiểm tra cấp huyện, thành phố; các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy và thành viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở. Tổng số phiếu khảo sát thu về sử dụng được là 1.835 phiếu (vượt 835 phiếu).

Nhìn chung việc chuẩn bị, triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, xin ý kiến bằng phiếu, lấy thông tin phục vụ cho nghiên cứu của đề tài đã diễn ra nghiêm túc, khoa học, cơ bản đúng tiến độ thời gian; đảm bảo đúng đối tượng được điều tra, số lượng phiếu và nội dung thông tin cần xin ý kiến. Các thành viên trong tổ điều tra nhiệt tình, trách nhiệm, linh hoạt ứng xử, hướng dẫn các đối tượng cho ý kiến vào phiếu. Các đối tượng được xin ý kiến vào phiếu hợp tác nhiệt tình, cho ý kiến khách quan.

Việc tiến hành khảo sát với đối tượng là các đồng chí ủy viên ban thường vụ và thành viên ủy ban kiểm tra cấp huyện, thành phố; các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy và thành viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở (vượt 835 phiếu so với nhiệm vụ của đề tài) đã điều tra được tổng thể cán bộ, công chức ngành kiểm tra đảng ở 10 huyện, thành phố, diện điều tra rộng giúp Tổ công sự đánh giá chính xác, khách quan hơn; qua trả lời phiếu khảo sát đã nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, hiểu được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức hoạt động của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn của đội ngũ cán bộ, công chức ngành kiểm tra. Đó là thành quả quan trọng của đề tài, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn trong thời gian tới. Có được kết quả trên đây là nhờ sự quan tâm, phối hợp, trách nhiệm của các đối tượng với công tác nghiên cứu khoa học của cơ quan. Đồng thời là kết quả của sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm của các thành viên trong tổ lấy phiếu.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc lấy phiếu phục vụ cho kết quả nghiên cứu của đề tài cũng gặp một số khó khăn, hạn chế nhất định, cụ thể là: Việc thực hiện lấy ý kiến điều tra ở nhiều địa điểm khác nhau dẫn đến tiến độ điều tra còn chậm. Trong phiếu có một số câu hỏi có nội dung chưa phù hợp với thực tế. Còn một số đối tượng trả lời ý kiến chưa khách quan, vô tư khi điền thông tin vào phiếu, có biểu hiện né tránh câu hỏi “khó, nhạy cảm” trả lời cho xong, nên việc nhận định, xử lý có phiếu chưa thật chính xác với thực tế. Còn có một số cán

bộ, công chức, viên chức nhận phiếu sau đó chậm gửi lại phiếu ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, một số không góp đủ thông tin mà phiếu hỏi cần thiết. Nguyên nhân là do phương pháp triển khai của tổ có việc chưa tốt. Việc xin ý kiến diễn ra trong thời gian nhất định, phạm vi rộng, số lượng phiếu nhiều, trong phiếu có nhiều thông tin.

Đánh giá chung: Việc lấy thông tin vào phiếu phục vụ cho nghiên cứu của đề tài tuy còn có một số hạn chế, song so với yêu cầu đã đạt được kết quả cao, mọi dung thông tin, số liệu đã đáp ứng phục vụ cho việc nghiên cứu vấn đề, xây dựng các chuyên đề, các báo cáo của đề tài.

9.2. Đánh giá việc thực hiện đề tài đối chiếu với thuyết minh đã được phê duyệt

Đề tài hoàn thành đúng tiến độ (từ tháng 02/2023 đến tháng 10/2023) đảm bảo thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra; hoàn thiện đầy đủ các sản phẩm của đề tài, chất lượng đạt yêu cầu tốt so với dự kiến trong thuyết minh và hợp đồng.

Đánh giá việc sử dụng kinh phí:

+ Tổng kinh phí thực hiện đề tài: 95 triệu đồng.

Trong đó: Kinh phí sự nghiệp khoa học: 95 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: Không

+ Kinh phí được đầu tư của đề tài: Gồm thanh toán thù lao cho chủ nhiệm, các thành viên thực hiện đề tài và chi phí quản lý.

+ Toàn bộ kinh phí đã được thanh quyết toán đủ theo đúng chế độ (có hóa đơn chứng từ kèm theo).

- Khả năng ứng dụng của đề tài trong thực tiễn cao, thiết thực.

9.3. Đánh giá việc xây dựng các chuyên đề nghiên cứu

Trong thời gian 09 tháng nghiên cứu và xây dựng các chuyên đề, Chủ nhiệm đề tài và các cộng sự đã luôn nhận được sự quan tâm của Thường trực UBKT Tỉnh ủy, lãnh đạo cơ quan UBKT Tỉnh ủy và sự hỗ trợ, hợp tác của Sở Khoa học và Công nghệ. Đặc biệt là sự phối hợp nhiệt tình, trách nhiệm của các thành viên cũng như các đại biểu tham gia Hội thảo góp ý xây dựng, bổ sung, thẩm định sản phẩm và có đóng góp quý báu để hoàn thiện các chuyên đề nghiên cứu và các sản phẩm của đề tài.

Về nội dung: Các chuyên đề tập trung nghiên cứu tổng quát các vấn đề liên quan đến xây dựng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã,

phường, thị trấn ở một số địa phương trong và ngoài tỉnh và những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn năm 2021, 2022 và 06 tháng đầu năm 2023 kiến nghị, đề xuất xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thời gian tới, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ Đề tài đặt ra.

Về phương pháp, cách thức triển khai các chuyên đề: Phương pháp khảo sát, sưu tầm, tổng hợp, thống kê, trao đổi, phân tích, tham khảo kinh nghiệm của một số tỉnh; sử dụng phương pháp chuyên gia để hoàn thiện các chuyên đề.

Về kết cấu: Các chuyên đề trình bày cân đối, bố cục hợp lý, bám sát đề cương và yêu cầu những nội dung cần phân tích, đánh giá theo thuyết minh được phê duyệt.

9.4. Đánh giá về việc tổ chức hội thảo

Hai Hội thảo được diễn ra đúng tiến độ, đúng thành phần, nội dung thảo luận có tác dụng rất lớn phục vụ việc hoàn thiện các chuyên đề nghiên cứu và sản phẩm của đề tài.

Hội thảo tập trung trao đổi, tham luận làm rõ đã thảo luận, đánh giá thực trạng mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong thời gian qua, làm rõ những hạn chế, bất cập, vướng mắc. Phân tích rõ các nguyên nhân chủ quan, khách quan; các yếu tố ảnh hưởng. Đề xuất phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả mô hình và hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong thời gian tới.

Tham luận tại hội thảo đảm bảo chất lượng và số lượng (với 10 ý kiến phát biểu trực tiếp tại 02 hội thảo, 16 tham luận được đóng trong ki yếu). Các ý kiến tham luận đóng góp đã được nhóm thực hiện đề tài tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện các chuyên đề khoa học và Báo cáo tổng kết thực hiện Đề tài.

9.5. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của thuyết minh đề tài

Đề tài hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được mục tiêu, nhiệm vụ theo thuyết minh và hợp đồng:

- Công tác xây dựng mẫu phiếu điều tra được chuẩn bị kỹ lưỡng, bảo đảm thu thập đầy đủ các thông tin liên quan phục vụ nghiên cứu đề tài;
- Việc triển khai điều tra theo đúng tiến độ, báo cáo tổng hợp kết quả điều tra đầy đủ.

- Các chuyên đề đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu đặt ra của thuyết minh và hợp đồng.

9.6. Đánh giá về sản phẩm của đề tài

Với tinh thần làm việc khoa học, nghiêm túc, Nhóm thực hiện đề tài đã hoàn thành sản phẩm đúng tiến độ, chất lượng đảm bảo theo thuyết minh và hợp đồng cam kết, gồm:

- 01 Thuyết minh đề tài: làm rõ sự cần thiết, tính mới, tính sáng tạo và hiệu quả của đề tài; xác định 06 nội dung cụ thể nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của đề tài; yêu cầu về tiến độ và chất lượng của các sản phẩm đề tài;

- 02 Mẫu phiếu điều tra, khảo sát: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chí phục vụ nghiên cứu của đề tài;

- 1000 phiếu điều tra (thực tế 1.835 phiếu), khảo sát điền đầy đủ thông tin;

- 01 Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát;

- 06 Chuyên đề nghiên cứu, bảo đảm chất lượng, bám sát đề cương theo định hướng nghiên cứu; đồng thời, từng chuyên đề nghiên cứu có các kiến nghị, đề xuất cụ thể với cấp có thẩm quyền;

- Kỷ yếu hội thảo khoa học; với 26 bài tham luận có chất lượng; việc chuẩn bị hội thảo khoa học được chuẩn bị bài bản, từ xây dựng kế hoạch, đặt bài tham luận theo từng nội dung, bám sát chủ đề của hội thảo.

- Báo cáo kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu KHCN. Tổng hợp đầy đủ kết quả nghiên cứu của đề tài để xây dựng báo cáo theo đề cương hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng Dự thảo văn bản kiến nghị về xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn.

10. Đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới

Căn cứ kết quả khảo sát, làm việc với các địa phương và kết quả Hội thảo khoa học; với mục đích nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh thời gian tới; Nhóm tác giả trân trọng đề xuất Thường trực UBKT Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy thực hiện một số nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn:

- Một là: Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành

Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát; trọng tâm là: Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của ủy ban kiểm tra các cấp; Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo...

- *Hai là:* Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở, nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thường xuyên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy đối với đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong công tác kiểm tra, giám sát theo tinh thần Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Đề cao trách nhiệm của các đồng chí ủy viên ban thường vụ, các đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy phụ trách địa bàn trong việc chỉ đạo, hướng dẫn đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Hằng năm, ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy duy trì thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thi đua đối với ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn.

- *Ba là:* Chỉ đạo đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn duy trì thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra, giám sát; chủ động phát hiện, kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên; thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ trực thuộc xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- *Bốn là:* Quan tâm chỉ đạo đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn (như: phòng làm việc, máy vi tính, tủ đựng tài liệu, hồ sơ...); đồng thời căn cứ tình hình của địa phương quan tâm hỗ trợ kinh phí cho công tác kiểm tra, giám sát ở cấp mình.

- *Năm là:* Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra ở xã, phường, thị trấn.

11. Một số kiến nghị, đề xuất về xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang thời gian tới

Căn cứ kết quả khảo sát, làm việc với các địa phương và kết quả Hội thảo khoa học; với mục đích nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh thời gian tới; Nhóm tác giả trân trọng đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn:

- *Về số lượng thành viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn:* 05 đồng chí.

- *Đối với các chức danh:*

+ *Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra:* Giữ nguyên phân công đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy xã, phường, thị trấn kiêm.

+ *Phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra:* Bố trí cơ cấu 01 đồng chí là ủy viên ban chấp hành đảng bộ hoặc ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường, thị trấn kiêm (*nên hướng đến cơ cấu đồng chí phó chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch ủy ban MTTQ xã, phường thị trấn*). Qua khảo sát và ý kiến tham luận tại Hội thảo khoa học đều nhất trí cho rằng chức năng, nhiệm vụ của phó chủ tịch HĐND và chủ tịch ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn với hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng có sự tương đồng nhất định. Nếu gán nhiệm vụ phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy với chức danh phó chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch ủy ban MTTQ kiêm nhiệm sẽ có nhiều thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Thông qua hoạt động giám sát của HĐND, hoạt động giám sát và phản biện xã hội của ủy ban MTTQ sẽ có nhiều thông tin, nắm bắt sâu sát tình hình hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên, phục vụ hiệu quả cho nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát; mặt khác, trong thời gian qua kết quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn những nơi đã cơ cấu, bố trí đồng chí phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy do đồng chí phó chủ tịch HĐND hoặc chủ tịch ủy ban MTTQ xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm đều được ủy ban kiểm tra các huyện ủy, thành ủy đánh giá tốt.

+ *Chức danh ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy:* Nên hướng đến cơ cấu các đồng chí là công chức cấp xã hoặc là trưởng, phó các ngành đoàn thể ở xã, phường, thị trấn kiêm.

- Về lộ trình thời gian thực hiện: Được thực hiện khi kiện toàn chức danh phó chủ nhiệm hoặc ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn nếu có sự thay đổi và thực hiện công tác nhân sự của ủy ban kiểm tra tại Đại hội đại biểu đảng bộ xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2025 - 2030.

IV- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; nghiên cứu nội dung, đối tượng, cách tiến hành kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng mô hình và tổ chức hoạt động của của ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn ở một số địa phương trong và ngoài tỉnh; các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn..., đề án đã hoàn thành mục tiêu đề ra nghiên cứu xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra với 30 chỉ tiêu, 04 nội dung sau; tiến hành điều tra 1.000 phiếu (*thực tế tiến hành điều tra 1.835 phiếu*) tại các huyện ủy, thành ủy; cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; xây dựng 06 báo cáo chuyên đề; tổ chức 02 hội thảo khoa học, Ban tổ chức nhận được 27 bài tham luận (vượt 11 bài so với mục tiêu của đề tài) có 06 bài tham luận được trình bày tại hội thảo; xây dựng Dự thảo văn bản kiến nghị về xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn.

Nghiên cứu xây dựng một số biện pháp và đề xuất, kiến nghị xây dựng mô hình ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn hoạt động chất lượng, hiệu quả là việc làm cần thiết; góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, khắc phục nhiều hạn chế, yếu kém ngay từ cấp cơ sở. Cùng với đó, các cấp ủy thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ kiểm tra cơ sở đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng nâng lên.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn hoạt động chất lượng, hiệu quả vừa củng cố và tăng cường năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của tổ chức đảng cũng như tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân. Từ thực tiễn cơ cấu tổ chức và tổ chức hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn thời gian qua, đề án xác định đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy mô hình tổ chức hoạt động và một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn thời gian tới. Thực hiện được mô hình trên đòi hỏi phải có

quyết tâm chính trị cao, là bước đột phá trong đổi mới, hoàn thiện mô hình ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn và là cơ sở để tăng thẩm quyền, trách nhiệm cho ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn gắn với việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Từ những lý luận đã được nghiên cứu cùng với hoạt động tổng kết thực tiễn, đề án đã hoàn thành và cơ bản đạt được những mục tiêu nhiệm vụ đề ra. Tác giả hy vọng đề án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, gợi mở xây dựng mô hình tổ chức, hoạt động cho ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn thống nhất trong toàn tỉnh hoạt động chất lượng và hiệu quả góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Kiến nghị

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn theo đề xuất của Nhóm tác giả nêu trên.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành Công văn hướng dẫn sau khi có Kết luận của BTV Tỉnh ủy chỉ đạo về xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định thi hành Điều lệ Đảng.
3. Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.
4. Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày 22/12/2021 của UBKT Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của UBKT các cấp.
5. Quy định 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
6. Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
7. Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007 của BCH Trung ương lần thứ năm, Khóa X "về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng".
8. Quy định số 195-QĐ/TW ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.
9. Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.
10. Hồ Chí Minh: Về Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993.
11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tập 5.